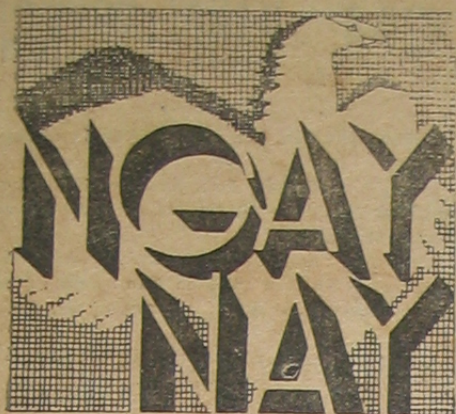




NĂM THỨ HAI, SỐ 82

CHỦ NHẬT, 24 OCTOBRE 1937

THẦN ĐỐI ĐẠI THẮNG QUAN
ÔN TRONG MỘT CUỘC THI
CHẠY NHANH RẤT KỊCH LIỆT.



Nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH HANOI-TONKIN

Lê Huy Phách là một nhà thuốc có danh tiếng và được tin nhiệm nhất xứ Bắc. Bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả.

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có thực học, — đã làm được nhiều cuốn sách có giá trị, nhất là cuốn Nam Nữ Bảo Toàn đã được Hàn Lâm viện Khoa-học bên Pháp (Académie des sciences) công nhận và các báo chí Tây Nam khuyến khích! (Nam nữ bảo toàn đã in lần thứ hai, giá 0p.60 — ở xa gửi thêm 0p.20 làm cước gửi (tất cả 0p.80) — gửi mandat hoặc tem thư cũng được. — gửi « Tinh hóa giao ngân » hết 0p.95).

❖ Sách biểu không — « Bảo Vệ Gia Đình » là một bộ sách viết công phu, gồm có 6 quyển; 1er) Bệnh nguyên: nói rõ những nguyên bệnh vì đâu mà có? — 2e) Hai bộ máy sinh dục: nói những bệnh thuộc về huyết của đàn bà, những bệnh về khí của đàn ông — 3e) Tiểu nhi kinh giản: những bệnh cam, sởi... của trẻ — 4e) Phong tình căn bệnh nói rõ những bệnh phong tình — 5e) Ngũ lao căn bệnh: các bệnh ho, khản huyết, sởi, xuyễn, súc, lao... 6e) Bài trừ mục thặng: các bệnh ở mắt...

Giải thích rõ ràng từng bệnh một — cách phòng bệnh, cách chữa bệnh thực rất hoàn toàn — từ xưa đến nay chưa từng nhà thuốc nào viết được. Hồ xin lại nhà thuốc hoặc các đại lý ở xa gửi 0p.05 tem về nhà thuốc làm tiền cước.

Lưỡng nghi bổ thận

đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tâm phơi hàng tháng để lấy phương-khí; có vị phải chôn xuống đất dùng 100 ngày để lấy thổ khí. Thuốc này làm toàn bằng những vị thuốc làm cho thận bộ được sinh khí cổ tinh, và đất nhất là vị hải-câu-thận. Thận là cơ quan hệ trọng cho sự sinh pục đàn ông. Thận suy sinh nhiều chứng làm kém đường sinh dục:

Bại thận: đau lưng, vàng đầu, rụng tóc, ù tai, mờ mắt, tiểu tiện vàng, trong bất thường, thời thường mỗi mốt.

Di-tinh: Khí cường dương, không cứ lúc nào, tinh-khí không kiên được mà tiết ra.

Mộng-tinh: Mơ ngủ thấy đàn bà tinh khí cũng ra.

Hoạt-tinh: Tinh khí không kiên, khi giao hợp tinh khí ra mau quá.

Tinh-khí bất sạ nhập tử-cung: Tinh khí loãng, ra rỉ rỉ, không bắn vào tử cung.

Liệt-dương: Gần đàn bà mà dương không cương được.

Sau khi khỏi bệnh phong tình, đau lưng, rụng tóc, chảy nước mắt ướt quy đầu.

Có các bệnh nói trên, dùng « Lưỡng nghi bổ thận » số 20 của Lê-huy-Phách đều khỏi cả. Giá 1p.00 một hộp.

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm, chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận

Lậu, Giang mai

Uống thuốc Lê-huy-Phách khỏi ngay

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0p.60 (thuốc lậu) khỏi rất mau các bệnh Lậu mới mắc: tức, buốt, đái rát, nóng bàng quang, ra mủ nhiều, ít, vàng, xanh. Lậu chuyển trị mủ số 10 giá 0p.50: Bệnh lậu kinh niên, thường hành ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi phải lại 2, 3 lần... đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ai dùng cũng khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1p.00: Lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, lên hạch lên soài, đau xương đau tủy, mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, uống Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn. Tuyệt trùng số 12 giá 0p.80 Lậu, Giang-Mai chưa tuyệt nọc, tiểu tiện trong đục bất thường, có dây, có cặn, nhồi nhối ở trong đờ đờ tịền. Ăn độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt hình như bệnh phục phát. Quí-đầu ướt, đỏ, bấp thịt rứt, ngoài da thường mọc những mụn nhỏ sắc đỏ mà ngứa. Ăn ngủ không đều hòa, thân thể đau mỏi, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, đau lưng, hoặc di-tinh, mộng tinh.

Uống Tuyệt trùng số 12 này lẫn với bột Ngũ-tạng số 22 giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, bồi bổ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thư cảm ơn, và công nhận là một thứ thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng!

Vạn Năng Linh Bò

Thứ thuốc này rất hay, bổ cho các cơ thể người ta rất mau chóng. « Dĩ tha tinh huyết », « bổ ngã tinh huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bổ cho tinh huyết người ta, tức là thứ thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như: gân hươu, cao ban long, tim lợn, óc lợn... Các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào các vị thảo mộc rất quý... làm thành thứ thuốc Vạn-năng-linh-bổ này. Thuốc này đã kinh-nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm mỹ ý. Đến nay trăm phần được cả trăm, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe. Ở thế-kỷ thứ 20 này, tồn tinh thần, ham vật chất, điện-khí nhiều. Nền đời nay, ít người tuổi thọ bằng đời xưa thì cơ thể nội thương nhân ngoại càng dễ làm. không những thế mà lại còn tìm óc cạnh tranh... biết bao nhiêu cơ nó làm hại sức khỏe của chúng ta... Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn-năng-linh-bổ này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe. Dùng thuốc này thân hình tráng kiện, phần khởi tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon ngủ yên, khỏe mạnh luôn, tăng thêm tuổi thọ... Làm việc quá sức, tư lực quá độ tổn hại đến sức khỏe và tinh thần: người hóm hém, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tinh thần hết hoàng, bản thân, hay đánh trống ngược, tìm gan thấp thỏm... Người ốm mới khỏi, các cụ già sức lực yếu suy... dùng thuốc Vạn-năng-linh-bổ này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi hai sức khỏe mới sinh ra. Bất cứ già trẻ, lớn, bé, đàn ông, đàn bà, đàn bà có thai, trong người mỗi mốt, dùng thuốc này công hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay, giá 1\$00.

Đàn-bà bắt điều kinh

Hành kinh khi lên tháng khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay hành kinh 2, 3 lần trong một tháng, mà sắc huyết tím, nhợt... tức là kém huyết mà mắc bệnh kinh bất điều. Kinh đã không điều còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, mỏi xương sống và hành kinh, có khi đau bụng nổi hờn nữa!

Điều kinh chủng ngọc số 80 giá 1\$50: Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng thuốc này đã điều kinh, lại mau có thai.

Giàu kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00: Riêng dùng cho các cô, dùng thuốc này kinh-nguyệt đều hòa, da da thâm thịt, khỏe mạnh luôn luôn...

Bồ phé trừ lao

Phổi là cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một phút nào, thì những khí thở hít không đều, nóng phổi, bức hơi, tức ngực, phải tìm cách để phòng cho phổi được đều hòa. Phổi yếu sinh ra những bệnh: khản, thẩu, súc, xuyễn, khạc huyết, lao, sởi... rất là nguy hiểm!

Thuốc Bồ phé trừ lao Lê-huy-Phách số 89 giá hộp lớn 1p.00, hộp nhỏ 0p.60 là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm. Bất cứ già trẻ, lớn bé có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bồ phé trừ lao này khỏi ngay. Công hiệu của thuốc này: Khỏi bệnh khản huyết, khạc huyết (khạc nhớt ra máu) — Khỏi bệnh xuyễn, súc (khò thở, tức hơi) — Khỏi bệnh ho khan — Khỏi bệnh ho đờm — Khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phổi.

Nhà thuốc LÊ-HUY-PHÁCH — Hanoi, Tonkin

(1er Janvier 1938 nhà thuốc Lê-huy-phách sẽ dọn lên 19 Boulevard Gia-long và 40 boulevard Rollandes Hanoi)
 ĐẠI-LÝ CÁC NƠI: Hải-phong: Nam-tân, 100 Bonnal. Nam-dinh: Việt-long, 28 Rue Champeaux. Thái-binh: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Hải-duong: Phú-sinh đường, 11 Av. de la Gare. Cao-bằng: Lưu-đức-Vy, 24 Gallieni. Phú-lý: Việt-Dân, 11 Rue Principale. Sơn-tây: Phú-Lương, 8 Amiral Courbet. Lạng-son: Lý xuân Quý 10 bis rue du Sel. Thanh-hóa: Thái-Lai, 6 GrandRue. Vinh: Sinh-Huy, 59 Phố Ga. Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert. Qui-nhơn: Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-định. Nha-trang: Nguyễn-đình-Tuyên. Tuy-hóa: Thanh-Tâm. Phan-rang Bazar Từ-son Phanr: Ich công thương cuộc. Dalat: Nam nam được phòng Quảng-Ngãi: Lợi Hưng Route Coloniale. Fafoo: Châu-biến, 228 Pont japonais. Pnom Penh: Huynh-Tri, 15 Rue Ohier. Kampot: Bazar Song-Đông. Thatkhet: Maison Chung-Ky và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại-lý cả...
 Tổng đại lý tại Mỹ Tho: NAM CƯỜNG THƯ XÃ

Do nghị định số 4851-A ngày 14 Octobre 1937

HỘI

ANH-SANG

đã được ông **Thống Sứ Yves CHÂTEL** cho phép

THÀNH LẬP

Sau khi ban trị sự tạm thời họp, sẽ công bố chương trình hành động.

VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA

THUỘC-ĐỊA PHÁP — ĐANG CẤP TÔN TI

TRÊN mặt đất nước Pháp, một nước cộng hòa dân chủ, lẽ tự nhiên là bình đẳng và tự do làm chủa tề. Quyền lợi, nghĩa vụ, ai nấy đều ngang nhau, dầu làm thương thư hay đi bán kẹo cũng vậy.

Nhưng ở thuộc địa, nơi mà xã-hội hỗn tạp những người khác giống, sự bình đẳng không còn nữa và bà tiên tự do cũng bị bắt lông cánh đi rất nhiều.

Sự bình đẳng không thể có ở thuộc địa như ở mẫu quốc vì một lẽ rất dễ hiểu: Người mẫu quốc vượt bễ đi khai thác thuộc địa, sau khi đã chiếm được lãnh thổ của người, thì tự cho mình là phú cường hơn, nghĩa là văn minh hơn, thuộc về một giống người siêu đẳng, có thể làm gương cho người khác noi được. Giống người siêu đẳng ấy bèn tự đặt cho mình cái nghĩa vụ lớn lao là diu dắt các giống khác noi theo mình và nhất là tự phú thác cho mình những quyền lợi rộng rãi. Trái lại, người bản xứ bị coi là thuộc về một giống người hèn kém, nên chỉ được giữ một dùm quyền lợi, lớn nhỏ tùy ở tay người.

Ngoài hai hạng người ấy, ở thuộc địa còn thấy có nhiều kiểu dân ngoại quốc đến ngụ cư, buôn bán, và một hạng người do sự ăn chung ở lộn của các hạng khác mà sinh ra: hạng người lai.

Các hạng người ấy sống chung đụng và lập thành một xã hội tạp nham, quyền lợi, tính tình thường trái ngược nhau. Tuy nhiên ta cũng có thể chia họ ra làm hai loại: loại công dân Pháp và những

dân được coi như dân Pháp, loại thuộc dân Pháp và những dân bị coi như thuộc dân.

Người Pháp lẽ tự nhiên là có quyền công dân rồi. Nhưng về phương diện pháp luật, người các cường quốc sang làm ăn ở thuộc địa cũng được coi như người Pháp. Thí dụ như ở Đông-dương, người Mỹ, người Anh, người Nhật. Những người ấy thuộc quyền tòa án tây và nhất nhất theo luật Pháp. Song trong số đó cũng có người ngoại quốc mãi mãi mới được hưởng sự may mắn ấy. Tôi muốn nói đến người Tàu. Trước kia người ta nghĩ rằng người Tàu phương tục gần giống như người Nam, nên người ta coi người Tàu sống ở thuộc địa Pháp như thuộc dân mà thôi. Nhưng cách đây không bao lâu, sau một tờ hòa ước mới, người Tàu nghiêm nhiên vọt một cái nhảy từ địa vị thuộc dân đến địa vị công dân về mặt pháp luật. Cũng vì thế, nảy ra lắm chuyện nực cười. Có người đàn bà Tàu đương bị giam về tội mua trẻ con, đột nhiên tờ hòa ước nọ thì bành, được tha trắng án, vì luật hình Pháp không nói tới tội ấy. Có nhiều người Trung Hoa hôm trước đánh bạc còn bị bắt, hôm sau đánh bạc đã hóa ra đường hoàng lắm rồi. Thậm chí chính phủ thấy ngược đời quá như vậy, phải ra một đạo nghị định phạt riêng người Tàu đánh bạc hay gá bạc.

Những thuộc dân, trái lại, theo một pháp chế riêng. Pháp chế ấy do mô luật lệ cũ của xứ thuộc địa mà ra. Những chế độ riêng

về đất cát, về gia đình vẫn có ở thuộc địa, thường thường dễ nguyên như cũ. Có thay đổi, cũng chỉ thay đổi một vài điều về hình luật để mẫu quốc hay người thay mặt mẫu quốc có đủ quyền hay thừa quyền mà cai trị cho dễ dàng. Cũng vì thế, ở Nam kỳ, điều 91 luật hình mới thêm một đoạn, khiến cho nhiều người làm báo bị ngặt nghèo.

Về mặt pháp luật đã vậy, về mặt chính trị, công dân Pháp quyền lợi vẫn khác hẳn thuộc dân.

Công dân Pháp có quyền bảo cử người thay mặt ở nghị viện Pháp, bảo cử người thay mặt ở các hội đồng thuộc địa. Công dân Pháp được hưởng hầu hết các sự tự do của nền dân chủ Pháp: tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội.

Thuộc dân thì không được hưởng nhiều hạnh-phúc như vậy. Ở nghị viện Pháp, họ không có người thay mặt để bày tỏ tâm can đã đành, ngay ở thuộc địa họ cũng khó lòng có nơi để lên tiếng bênh vực quyền lợi. Mà cho có chăng nữa, họ cũng không bao giờ có đại đa số để giải quyết những vấn-đề quan trọng, để hành những điều có ích lợi cho họ. Những việc hàng ngày xảy ra trong hội đồng quản hạt miền Nam chứng thực một cách xác đáng điều công nhận đó. Còn ở Trung, Bắc Đông-dương những nghị viện dân biểu hiện có thật không đáng kể: họ không có quyền ấn định gì cả. Điều đó không phải là lỗi ở họ, mà là lỗi của cái chế-độ quá chặt chẽ đã đặt họ ra mà bắt họ ngồi không.

Nói rộng quyền hạn của những viện ấy, để những phần tử đáng kể trong xã-hội vui lòng vào làm việc, mà làm được việc, đó là một sự nên làm, một sự cần phải làm.

Thuộc dân không có người mình cử ra để bênh vực quyền lợi, có lẽ cũng là vì ít quyền lợi nữa, tuy họ là một lực lượng đáng kể nhất ở thuộc địa. Những tự do của nền dân chủ, họ được hưởng không là bao, chỉ có dửng mà nhìn thôi. Tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội... bao nhiêu sự tự do đối với họ chỉ là mơ mộng.

Hơn nữa, Tự do cá nhân ở thuộc địa bị bó buộc rất nhiều. Về mặt nhân công chẳng hạn, những phu làm ở đồn điền trốn về bị phạt tù cũng khá nặng, lại về mặt quyền hạn của các viên chức cai trị nữa. Ông thống đốc một thuộc địa có quyền phạt tù đến 15 hôm và phạt tiền đến 100 quan: người ta gọi đó là chế-độ bản-xứ (indigénat), chế độ ấy bỏ ở Nam-kỳ từ năm 1903, nhưng các công sứ còn giữ lại quyền phạt tù trong lúc thu thuế.

Cái đó, thuộc dân đối với công dân thật là kém nước đủ điều. Vì vậy, trước kia, đối với những thuộc dân trung thành, mẫu quốc thường ra ơn cho làm công dân: đó là chế độ nhập tịch dân Pháp vậy. Gần đây một đạo chỉ dụ nói rộng quyền nhập tịch cho thuộc dân. Như vậy, hạng thuộc dân sẽ bớt đi một số, nhưng chỉ một số ít. Vì thế, tuy đạo chỉ dụ

(Xem trang sau)

MỘT LÁ ĐƠN

THEO BẢO « L'EFFORT », các hộ đồng hàng tỉnh sắp giết sang bên Nghị-viện Pháp một lá đơn xin Nghị-viện Pháp quyền tiền giúp dân bị lụt.

Lá đơn ấy nhắc lại hồi năm 1930, miền Nam nước Pháp bị lụt, dân chúng Đông-dương quyền tiền gửi sang giúp có hơn hai triệu quan. Kể cả tiền các công quỹ trích ra nữa, năm ấy Đông-dương giúp nạn dân Pháp có tới 5 triệu 083 nghìn 443 quan.

Hồi đảo Antilles bị nạn, Đông-dương cũng giúp tới 218.000 quan, và hồi Nhật bị động đất Đông-dương quyền tới 1 triệu 750 nghìn bạc.

Đông-dương đã tỏ ra mình biết thương người, một là vì dân chúng sẵn lòng tốt, hai là vì theo gương sáng của nước Pháp đã bỏ tiền hàng vạn, hàng triệu giúp nạn dân ở Ý, ở Martinique và ở Nhật.

Nay đến lượt Đông-dương bị nạn. Sau nạn kinh tế khủng hoảng, dân chúng đã tưởng có cơ khá, ai ngờ đầu năm 1936, mưa lũ nước nguồn, nạn lụt bắt đầu làm khổ dân.

Thuộc-địa Pháp— đang cấp tôn ty (Tiếp theo trang trên)

kia có lợi cho thuộc dân, nhân dân thuộc địa cũng không lấy làm hoan nghênh cho lắm. Họ nghĩ rằng cho một số ít làm công dân, sao bằng cứ để họ là thuộc dân, nhưng cho họ, tất cả nhân dân họ, được hưởng sự tự do và tham dự vào việc công của đất nước họ.

Ngoài hạng thuộc dân, ở thuộc-địa Pháp còn một hạng người nữa, hạng dân bảo-hộ. Song hạng dân này quyền lợi cũng tương tự như thuộc dân, có khi lại kém hơn nữa. Họ không may sinh ra ở nơi có hai, ba chính phủ, nên thường họ tiến-bộ thua anh kém em, mà sự tự do, họ được hưởng một cách dễ dặt hơn anh em nhiều. Vì vậy, nguyện vọng của họ cũng không khác nguyện vọng của thuộc dân: được sống trong sự tự do và được tham dự vào việc công của đất nước họ.

Hoàng Đạo

TUẦN LỄ MỘT

Hết nạn lụt, đến nạn hạn hán: mùa tháng năm nay mất hết. Rồi tiếp luôn đến nạn lụt thứ hai. Dân chúng Bắc-kỳ đã quá đông đúc, lại rất nghèo, nên hiện giờ sống trong sự thâm khổ, sự khổ sở, sự đói rét. Theo một bản thống kê của phủ Thống-sứ, thiệt hại do nạn lụt vừa rồi có tới 16 triệu 990 ngàn bạc. Đó là không kể sự thiệt hại về đường xá, nhà cửa, lợn gà, trâu bò. Nếu kể cả, thì sự thiệt hại có tới 34, 35 triệu bạc.

Thật là một cái nạn ghê gớm đối với nông dân, một hạng dân đã khổ sẵn, nhất là nếu ta nghĩ rằng những nạn dân có bao nhiêu vốn liếng đều mất sạch, và trong số đó rất nhiều người đã mang nợ nữa để cày cấy.

Lá đơn kết luận rằng dân chúng Đông-dương mong mỗi nước Pháp ra tay cứu giúp, và cứu giúp một cách đích đáng.

Chúng tôi rất đồng ý với các ông hội đồng hàng tỉnh và thành thực mong Nghị-Viện Pháp để ý đến lá đơn của các ông. Và muốn tỏ ra rằng hết thầy nhân dân ở Đông-dương mong đợi sự cứu giúp của Mẫu-quốc, chúng tôi mong hội nghị báo giới sẽ thảo một lá đơn thứ hai và sẽ lấy chữ ký của hết thầy hạng người trong xã-hội, để ủng hộ cuộc thỉnh cầu của các ông hội đồng hàng tỉnh.

CHÍNH TRỊ PHẠM

TÌNH cảnh những chính trị phạm được tha về buôn bán thế nào ai cũng biết. Một số đông, rất đông, tìm cách sống một cách khó khăn. Không có cơm ăn, áo mặc, lắm người đã phải tiêu mình tự tử. Chính phủ, trước cái tình cảnh ấy, đã sẵn lòng lo tìm công ăn việc làm cho chính trị phạm, đó là một điều đáng khen, tuy còn nhiều điều khuyết điểm.

Nhưng sao gần đây, lại sẵn xuất ra một đạo nghị định bỏ buộc chính trị phạm một cách gay gắt? Tôi muốn chỉ đạo nghị định ngày 23-8-37 đã bắt đầu đem thi hành. Theo đạo nghị định ấy, một số độ hai trăm cựu chính trị phạm được ân xá sẽ bị biệt xứ, không có quyền lai vãng

đến những thành phố lớn hay đến những tỉnh định rõ.

Thi hành đạo nghị định ấy là một nguy cơ cho chính trị phạm. Bất họ biệt xứ, tức là dồn họ về nơi thôn quê, nơi họ sẽ bị nhiều sự phiền nhiễu, tức là không cho họ quyền tìm kiếm kế sinh nhai, tức là số đuổi họ vào sự đói rét, khổ cực.

Chúng tôi tưởng chính phủ đã ăn xá chính trị phạm, thì phải thi ân cho trót, để họ được tự do làm ăn như những người khác, chứ nếu quá bắt buộc họ, thì có khác gì thả họ ra một tay, tay kia lại nắm lấy họ. Vậy chúng tôi yêu cầu chính phủ bỏ đạo nghị định khắc nghiệt kia đi, để chính trị phạm được trở về cái đời sống của thường dân.

LUẬT LAO ĐỘNG

LUẬT lao động ngày 30-12-36, món quà của chính phủ Bình-dân gửi biểu thị sự thiện Đông-dương, đã bắt đầu thi hành.

Đáng lẽ ra, đạo luật ra là phải thi hành ngay, và không ai có thể cãi rằng không thực hành đạo luật ấy vì không biết nó được. Nhưng, một đạo luật có vẻ thiệt hại đến quyền lợi của bọn chủ, nên bọn này tìm hết cách làm ngơ đi. Họ nghĩ rằng ở đây chưa cho nghiệp đoàn, thợ

Cùng các bạn đọc Ngày-Nay

Bắt đầu từ tháng Novembre, bạn Phạm-vân-Bính, biên tập báo Ngày-Nay sẽ lần lượt đi khắp các tỉnh Bắc, Trung, Nam để cổ động cho báo Ngày-Nay và lấy thêm độc giả.

Vậy xin các bạn đọc của Ngày-Nay vui lòng giới thiệu bạn Phạm-vân-Bính với những người quen biết và giúp đỡ bạn trong khi làm phận sự.

Ngày-Nay Trong khi bạn Phạm-vân-Bính đi cổ động cho Ngày-Nay và lấy thêm độc-giả, các bạn của Ngày-Nay có ý kiến gì về tờ báo tin yêu của mình, xin đến nói chuyện và thương lượng với đại biểu của Ngày-Nay. Ban nào muốn hỏi thêm về cách tổ chức đoàn Anh-Sáng, ý nghĩa của đoàn, bạn Phạm-vân-Bính sẽ vui lòng tiếp chuyện.

Ba đêm 5, và 6, 7
Novembre 1937

Tại vườn Bách thảo, giữa đám hoa thơm, cỏ lạ, một khiêu vũ dài dựng lên: Lolo Dancing.

Đài khiêu vũ ấy là trung tâm điểm của khu chợ-phiền, do bà Toàn-quyền Briévié đứng tổ chức để giúp dân bị lụt.

Những người ưa ca vũ đương sơn sao, bàn tán về mấy buổi dạ hội này. Vì nghe nói, mỗi một tối trong ba tối 5, 6, và 7, Novembre,

SẮP CÓ BẢN

Lê Phong phóng viên

một truyện trình thám
lý-kỳ của THẾ-LỮ

Giá: 0\$28

thuyền không có thể lên tiếng được, thì họ muốn làm trời đất gì cũng được.

Xong làm ngơ mãi cũng không xong. Phòng lao động đã chịu khó bắt đầu làm việc và làm tờ yết thị cho chủ và thợ biết rõ những điều cốt yếu của đạo luật 1936, để chủ biết mà theo, khỏi bị phạt, để thợ biết mà đòi, cho khỏi thiệt.

Nhưng yết thị là một việc, mà thi hành lại là một việc. Rồi đây chủ vẫn giốc một lòng tìm cách tránh thi hành đúng luật, và phòng lao động sẽ rất có nhiều việc, chỉ sợ không làm xuể. Đó là không kể những việc không đến lời được phòng ấy, và thợ không đủ can đảm chống lại với thế lực của chủ.

Muốn cho họ có cái can đảm ấy, muốn cho luật lao động được thi hành đến nơi đến chốn, lớp phòng lao động không đủ, thợ thuyền cần phải có cơ quan bênh vực cho mình nữa. Nghĩa là cần phải có tự do nghiệp đoàn vậy.

Hoàng-Đạo

là một sự lạ, một công trình mỹ thuật, dân Hanoi chưa được dự coi bao giờ.

Nghe nói ban tổ chức còn hoàn toàn giữ bí mật. Nhưng, nhà báo đã tò mò biết đích rằng có nhiều sự lạ, và một điều mới mẻ nhất, là sẽ có rất nhiều các bà, các cô phái thượng lưu Việt-nam và Trung-hoa thuận làm « taxi girls » để thêm vui.

Chúng tôi có biết thêm gì, sẽ mạch đọc giả sau.

Nhưng điều lạ hơn hết là có vé bán ở tòa báo Ngày-Nay: Mời bà con đến mua giúp sẽ rõ. LOLO

Độc giả Ngày Nay với nạn dân bị lụt

Ông Trần thọ Hàm và anh em tông sự sở Lục lộ ở Kratié (Laos) 30p.80.

Cải chính và bổ chính

1.) Trong Ngày Nay số 81 biên tên hai lần 14 ông bồi bếp ở Pnompenh.

2.) Nhân viên sở đặc điền và địa đồ ở Pnompenh quyển 168p. quên chữ « Pnompenh ».

Muốn bán một cái xe ô-tô Citroen B12

Hỏi số nhà:

76 — Đường Quan Thánh
HANOI

PHÒNG VẼ — — KIỀU NHÀ

NGUYỄN BÁ CHÍ
Kiến-trúc-sư

HANOI — n° 61, Rue de Takou
HAIPHONG — n° 82, Ac. d'Endhal

NGƯỜI VÀ VIỆC

HỘI ĐỒNG QUẢN HẠT

TRONG Nam, Hội đồng quản hạt đã bắt đầu làm việc.

Bài diễn văn của ông thống đốc Pagès năm nay không có gì là hăng hái: thuế hoa lợi của ông năm ngoái, không thấy ông đã động tới một cách nhiệt liệt nữa: bầu máu nóng nguội đi mất 360 ngày rồi.

Trái lại, ông lại tán dương công đức của thuế thân mà ông cho là là bùa vĩnh dự có thể tỏ ra rằng dân đã đủ bổn phận với làng với nước. Chỉ tiếc một nỗi, lúc trả tiền thuế, dân lại không nghĩ đến cái vĩnh dự ấy, chỉ nghĩ đến cái đau xót bỏ tiền để sống ra mà thôi.

Đoạn, ông có nói ở trong Nam, kinh tế đã hết khủng hoảng rồi, và ông lại khuyên tri thức an-nam nên chuyên chú về đường thực nghiệp, chứ đừng mong đi học làm quan, vì câu «nhất sĩ, nhì nông...» ở thời buổi này không đúng nữa. Nếu thật vậy, thì buồn cho hai ông Thái văn Toàn và Phạm Quỳnh biết là bao nhiêu!

Nghe xong bài diễn văn, Hội đồng quản hạt bầu ban trị sự. Đáng lẽ năm nay, bắt đầu có một ông nghị trưởng người Nam, để kỷ niệm cái vĩnh dự ông tổng trưởng Moutet vừa đặt cho người Nam.

Nhưng... ông Lê quang Liêm đứng dậy khóc rằng ông Bùi quang Chiêu đi vắng, thì thôi vậy, để cái ghế ấy sang năm làm phần cho ông ta. Lê tự nhiên, ông Nguyễn phan Long, phản đối rằng cứ gì phải ông Chiêu mới được.

Ừ, cứ gì phải ông Chiêu? Ông Chiêu có phải là thần thánh trong Nam, ai nấy cũng kính phục đâu? Nhưng ông Chiêu lại là thần thánh của ông Lê quang Liêm.

Hoàng-Đạo

THỈNH TÀI

TRONG báo Thời-mới (Ère Nouvelle), ông Hoàng-văn-Cơ có nói về những cuộc đi viếng cảnh ở Trung-Kỳ. Một đoạn nói về Huế như sau:

— « Từ các đền miền thượng du Bắc-kỳ, cho đến ngôi chùa nhỏ ở miền Nam-kỳ, tất cả nước Annam xếp hàng sau các làng lăm ở Huế, kinh đô. Và những cây muỗm, cây chuối ri rầm che bóng những lâu đài nổi danh và

thiêng liêng, vẫn còn thảo bên tai người lữ thứ nhiều đoạn của thời oanh liệt nước ta.

« Nhưng, — ông Cơ buồn rầu tự hỏi — ngày nay chúng ta còn thỉnh tai để nghe và hiểu những chuyện thâm kín ấy không? »

Báo Patrie Annamite trích đăng đoạn trên này, vội vàng trả lời rằng:

— « Có, hỡi bạn gêu quý, bởi vì nhiều thanh niên ta đã rời bỏ cái Âu hóa bề ngoài để lấy những bài học ở nguồn gốc lịch sử nước nhà. »

Những chuyện thâm kín của lăng tẩm, đền đài Huế? Ông Cơ sợ thanh niên chúng ta không còn thỉnh tai để nghe và hiểu những cái ấy nữa. Nhưng ông ấy lo hão mà thôi, bởi vì đã có nhiều người nghe và hiểu rồi. Họ hiểu lắm, cho nên không ngần ngại gì đã vác khăn gói đi ngay vô Huế. Một người, hai người... và nhiều người nữa đã theo tiếng gọi của cái kính đô cổ kính kia.

Các nhà văn — nhất là nhà văn Nguyễn-tiến-Lãng — vẫn thường gọi Huế là... Huế, me-min (Huế l'ensorceleuse). Thật không có cái tên nào đúng hơn nữa.

Thạch-Lam

VĂN VIỆN HÀN LÂM VĂN HỌC VIỆT NAM

TRONG bài đại luận đăng báo Tráng An, ông Phạm Giao chỉ mới bàn về cách lựa chọn mười hội viên vào mười « cái ghế về vàng » (nguyên văn) của viện Hàn lâm về vàng.

Việc ấy ông ta cho là khó khăn nhất.

Còn việc nữa cũng khó khăn lắm, mà chưa thấy ông ta bàn đến: Ấy là chế phẩm phục của mười quan (quan tại chức hàn



— Cứ để cho nó nói, mình phải làm CAO chứ...

hội) hàn lâm về vàng kia vậy.

« Dục chính kỳ vị giả tiên chính kỳ danh », đức Khổng-tử dạy thế. Nhưng thiết tưởng phải thêm: « Dục chính kỳ danh giả tiên chính kỳ phẩm phục » (muốn chính thừa tên ấy, trước phải chính thừa phẩm phục).

Mà muốn phẩm phục được chính đáng thì tất phải sáng chế nó theo quy củ, theo tôn ti trật tự của một nước văn hiến vậy.

Tôi xin làm đặt mười bộ phẩm phục theo phẩm trật cao thấp của mười quan hàn lâm như sau này:

1) Đệ nhất phẩm hàn lâm: mũ cánh chuồn (2 cánh) kiểu vàng, áo màu tím, thêu rồng, hốt vàng nạm kim cương.

2) Đệ nhị phẩm hàn lâm: mũ cánh chuồn (2 cánh) kiểu vàng, áo màu đỏ thêu rồng, hốt vàng nạm ngọc.

3) Đệ tam phẩm hàn lâm: mũ cánh chuồn (2 cánh) kiểu vàng,

áo màu xanh thêu rồng, hốt bạc nạm ngọc.

4) Đệ tứ phẩm hàn lâm: mũ cánh chuồn (2 cánh) kiểu vàng, áo màu lam thêu phượng, hốt bạc nạm vàng.

5) Đệ ngũ phẩm hàn lâm: mũ cánh chuồn (2 cánh) kiểu bạc, áo màu vàng thêu phượng, hốt bạc nạm vàng.

6) Đệ lục phẩm hàn lâm: mũ cánh chuồn (2 cánh) kiểu bạc, áo màu nguyệt bạch thêu phượng, hốt bạc nạm vàng.

7) Đệ thất phẩm hàn lâm: mũ cánh chuồn (2 cánh) kiểu bạc, áo màu da cam thêu công, hốt bạc nạm vàng.

8) Đệ bát phẩm hàn lâm: mũ cánh chuồn (2 cánh) kiểu đồng, áo màu cánh kiến thêu trĩ, hốt bạc nạm vàng.

9) Đệ cửu phẩm hàn lâm: mũ cánh chuồn (1 cánh) kiểu đồng, áo màu lá mạ thêu quạ, hốt bạc nạm vàng.

10) Đệ thập phẩm hàn lâm: mũ cánh chuồn (1 cánh) kiểu chì, áo màu nâu thêu gà, hốt bạc nạm vàng.

Phẩm phục các quan hàn lâm chế theo các kiểu ấy, chắc hẳn chưa được trăm phần mỹ mãn, và còn phải thêm bớt nhiều, nhưng thiết tưởng không sai lạc với ý nghĩa tôn ti trật tự ở xứ ta vậy.

Hai nội chư quân tử nghĩ sao?

Nhị-Linh

Bàn thêm — Nghĩ ra được mười kiểu phẩm phục, há chẳng phải đã bước một bước dài trên con đường phẩm trật? Vì hiện nay trong quan phẩm chỉ mới có chín phẩm trật mà thôi.

Nhưng ông nhất phẩm hàn lâm thì đánh đã có rồi, còn ông thập phẩm hàn lâm, e hơi khó kén một chút, vì ai đại gì lại chịu mặc áo nâu thêu gà, và đội mũ một cánh chuồn, cặm lối xúng tráo?

Ấu là cứ theo lời bàn của tôi trong số báo trước cho tiện mọi đường: là cứ vào viện hàn lâm một quan hàn mà thôi, quan nhất phẩm hàn lâm, tức ông Phạm Quỳnh vậy.

N. L.

CHỢ PHIÊN NAM THANH

Ài ơi có sẵn đồng tiền.
Ra tám giúp đỡ chợ phiên Nam thanh (1).

Một mai kết quả viên thành,
Anh em cô, cậu, no lành có phen.

Ba mươi, ba mốt, tháng mười (4)
Nam Thanh mở chợ giúp người đồng bang.

Qua cơn lụt lội, lăm than,
Tám lòng Siêu mẫu, muôn vàng khôn cần.

(1) 30 — 31 Octobre
Ban cổ-động lại cảo

Bốn tin mới, về y-phục phụ-nữ:

— Hiệu MARIE mới chính đồn lại

— Hiệu MARIE mới có Cai tuyệt giới

— Hiệu MARIE mới chiếm giải nhất ở

Septonautique ngày 4-7-37

— Hiệu MARIE mới có rất nhiều kiểu

áo rét, manteau, pardessus

Vậy hiệu MARIE là thợ may của Quý Bà, Quý Cô
HIỆU MAY Y-PHỤC PHỤ-NỮ

Cạnh nhà thờ lớn **MARIE** 4, Mission Hanoi

ẢNH SÁNG đã chính thức thành lập

DO nghị định số 4851 A ngày 14 Octobre 1937 đoàn Ảnh Sáng được phép ông Thống sứ Yves Châtel chính thức thành lập.

Sau khi ban trị sự tạm thời họp, chúng tôi sẽ công bố chương trình hành động của đoàn Ảnh Sáng để các bạn xa gần cùng rõ.

Điều lệ Ảnh Sáng đang phiên dịch ra quốc văn. Khi nào in xong chúng tôi sẽ gửi đi khắp các nơi trong nước cùng với những quyển sách nhỏ nói rõ cách lập hội, ý nghĩa của hội và lối tổ chức một thôn Ảnh Sáng để các bạn xem đó sẽ đủ tài liệu cổ động cho đoàn và lấy thêm đoàn viên cho Ảnh Sáng.

Đoàn Ảnh Sáng kính cáo

ĐOÀN ẢNH SÁNG HỌP HỘI ĐỒNG

Cùng các bạn trong ban trị sự tạm thời đoàn Ảnh Sáng và các Ủy ban.

Bến tối thứ sáu 22 Octobre 1937, dùng tám giờ rưỡi xin mời các bạn lại hội quán hội Trí Trí, phố Hàng Quạt để bàn những việc sau này:

- 1.) Báo tin đoàn thành lập do ông Thống sứ Châtel cho phép. Định ngày đại hội đồng.
- 2.) Định chương trình hành động: lấy hội viên và thu tiền hội viên.
- 3.) Bàn về việc thảo mấy cuốn sách nói về việc tổ chức đoàn, việc tổ chức các thôn Ảnh Sáng, cách sống mới và cách hành động của đoàn từng thời kỳ một.
- 4.) Định cách cổ động trong chợ phiên Bách thú.
- 5.) Đi thăm các báo và mời các báo tham dự vào các Ủy ban.
- 6.) Chia công việc cho các Ủy ban.
- 7.) Các việc linh tinh.

Ông Nguyễn công An, chủ hiệu Tân-Mỹ với đoàn Ảnh Sáng và nạn dân bị lụt

Chúng tôi vừa nhận được của ông Nguyễn công An, chủ hiệu may Tân-Mỹ ở phố Beauchamp số tiền một trăm bạc (100p.00) tặng đoàn Ảnh Sáng và giúp dân bị lụt. Ông Nguyễn công An lại nghĩ nhờ Ảnh Sáng dùng số tiền ấy mua gạo phát chẩn cho nạn dân. Đối với đoàn Ảnh-Sáng, ông sẽ gửi tặng một số tiền quan trọng hơn, tùy theo số thu nhập của ông trong mùa rét năm nay.

Chúng tôi xin thay mặt nạn dân và đoàn Ảnh Sáng cảm ơn ông Nguyễn công An và mong rằng tấm lòng nghĩa hiệp của ông sẽ được nhiều bạn trẻ trong thương giới nước nhà hưởng ứng.

Phạm văn Bình

Thư ký ban trị sự tạm thời đoàn Ảnh Sáng

Nhờ Ảnh Sáng đong gạo giúp cho nạn dân

Ông Nguyễn công An, Hanoi 100p.00
Ông Ngô đình Can, cán sự Công-chính Thanh-hóa, 4.95
Anh em trong nhà chụp hình Photo Khmer (P. Penh), 12.50
Cô H. Y., 1.00
Mấy anh em học sinh ở Huế 2.50
Ảnh Sáng thay mặt nạn dân cảm ơn các bạn hảo tâm.

SỞ VÀNG

Giúp quỹ Ảnh Sáng

Ông Ngô đình Can, Thanh-hóa 4p.95
Ông Trần thọ Hàm, Kratié, 5.00
Ảnh Sáng trân trọng cảm ơn các bạn,

Cải chính

Trung Bắc ra ngày 21 Octobre có đăng Ảnh Sáng họp đại hội đồng tối thứ sáu 22 Octobre tại hội quán Trí Trí. Thực ra kỳ hội đồng này chỉ có ban trị sự tạm thời và các ủy ban hành động họp thôi.
Vậy xin cải chính.

Đoàn Ảnh Sáng

PHU, nghĩ thầm — Từ hôm vào làm, mãi bây giờ mình mới biết mùi móng giò LỢN là thế nào!



ĐẠI HỘI Ở HAIPHONG

(Cuộc vui giúp nạn dân tại nhà hát lớn)

THỨ bảy 16 Octobre. Chính giờ tối, Cửa nhà Hát Lớn, đèn điện sáng ăm ăm, lòng lay và hèm mình như một cô muốn cho người ta chú ý đến cách trang điểm lóc lết.

Mấy viên cảnh sát hèm hèm với những phu xe chực sẵn đến gần. Mấy người hướng đạo sinh chẳng hèm hèm với ai hết.

Họ cười cười đón những người bước tới. Trong nhà hát, đàn đã lên tiếng, và qua khung cửa mở, những cặp « uyên ương » đang dịp dang nhảy. Cảnh tượng ấy quyến rũ những người còn đứng dằng.

Chúng tôi quả quyết bước vào, trong túi với đi một đồng, nhưng trong lòng hy vọng được thấy nhiều cái thú vị.

Mấy cô thiếu nữ bán bánh bán kẹo đơn giản đó tiến lên với nụ cười cô duyên quá chừng. Bạn tôi không hiểu nghĩa sự hữu tình ấy bằng tôi, lắng lơ — ngẩn ngơ — nhìn. Tôi, từng trải hơn, vui vẻ mua bánh mua kẹo các cô mời, để các cô đem những nụ cười ấy tặng những người khác.

Trong nhà hát.

Sáng cũng như mọi khi. Nhưng rộng gấp đôi mọi khi. Các ghế đã bỏ đi và sàn gỗ đã nâng lên cao gần sân khấu. Phía trong là « bar » rượu. Ngoài là chỗ khiêu vũ.

Khiêu vũ? Không, gọi thể cho oai đấy thôi.

Đó chỉ là một cuộc... loan sạ đây nhau, quay nhau, đung co nhau, trong một chỗ chật ních

những người. Đây một chú lính một đồ gay đang bảo vệ trong tay một cô mặc áo lượt xanh. Kia một chàng tây đen vai rún rầy như người thôn thức, ngoáy móng lia lia để lách vào đám người. Mấy ông Annam chừng chắc, tuy thế cũng tìm được dịp để trở những bước kỳ dị của các ông, nhưng chẳng được ai nhìn để mà khen cả.

Giữa cuộc khiêu vũ, một ông giả làm Maurice Chevalier, ra hát để thêm vui. Nhưng đáng người ông và nhất là giọng hát ông thì không Chevalier tí nào hết. Nó khàn khàn, rề rề, khề và như muốn tác lại mỗi khi ông lấy hơi cho to.

Trò Chevalier xong rồi, ông ta lại giả trò khác. Những trò khác cũng thế. Công chúng tình nghịch vỗ tay khen chỉ từ. Ông ta mỉm cười, ngẩng đầu, và hơn hờ như một kếp hát có tài.

Thấy vậy, một ông tây khác, nước lòng, cũng nhảy ra.

Ông này hát mấy bài của Tino Rossi, nhưng hát bằng cái giọng riêng của ông ấy. Vừa hát, ông vừa quay lại gât với người đánh đàn, để tỏ cho công chúng biết rằng hát không ra gì là tại đàn chứ không phải tại người hát.

Công chúng nhả nhặn cứ vỗ tay khen tràn. Sự lại có ông nữa nước lòng như mấy ông vừa rồi, chúng tôi vội lên gác.

Trên gác là chỗ tụ họp của người Nàn.

Sự hỗn độn kỳ thú hơn ở dưới. Một bà đội khăn vương mỗ qua,

VỪA IN XONG 10 VẠN SÁCH ĐỂ TRUYỀN BÁ CÔNG ÍCH CHO QUỐC DÂN

AI MUỐN XIN BIỂU

Cơ-Quan Bãi-Trừ Hoa-Lieu chuyên chữa bệnh phong tình được phép thành lập từ 20 Mai 1936, quốc dân ai nấy điều rõ. Hiện nay có nhiều chi-điểm đại-lý đã lan khắp mọi nơi, chuyên bán những dược phẩm nhà thuốc số 666 (Antiblenne 666, Op50) chữa bệnh lậu, khỏi trong 6 ngày; số 915 (Antispire 915, 1p00) cải tử hồi sinh bệnh giang-mai trong 24 tiếng đồng hồ; thuốc 112 (Antipolymicrobiens 112, 1p00) chữa khỏi bệnh đi đái đục ra dây như sợi chỉ trong 7 ngày; thuốc số 301 (L'antichancere 301, 1p00) chữa khỏi bệnh Hạ-cam trong 48 tiếng đồng hồ, và còn nhiều những thứ thuốc như Antifluu blanc 450 Fortigrossesse 806; Antihéreditvénérien 4.200, génitoreconstitutua 1210.... Trừ Hoa-Lieu vừa trích tiền quỹ ra in 10 vạn sách chuyên nói căn nguyên các bệnh phong tình, cách chữa, cách dùng thuốc, để phát không cho ai nấy điều biết cách để phòng gián dị... cách chữa ít tiền và khỏi hẳn. Vậy ai cũng nên lấy ngay cùng một chuyên đó làm cẩm nang để đề phòng và mỗi khi cần dùng đến. Muốn lấy sách của Cơ-quan Bãi Trừ Hoa-Lieu xin đến những nơi sau này:

Hanoi, 15 phố nhà Chang, Haiphong, 37 Phố Cầu-Đút, Namdinh, 28 phố Champeaux, Huế, Thanh-Niên 43 Phố An-Cư Thái-binh, 97 Jules Piquet, Vinh, 59 Maréchal Foch, Camphamine, Pham-quốc-Toàn École Phủ-nho-Quan, Thành-phát Commerçant, Thanh-Hóa 72 Rou'e Bến-Thủy, el 6 Grand'Rue Haiduong, 25 Maréchal Foch, Ninh-Binh, 41 Rue du marche, Việt-Trí Đàng-Đinh-Chiến Rue Việt-Lợi.

thần nhiên vạch yếm cho con bú. Đứa con khóc tiu tiu tưởng lên để phần đối. Ý chừng nó bảo chớ ấy không tiền bú như ở nhà.

Mấy ông kỳ lạ khu, ông thì cười như trên chiếu rượu cỏ đầu, ông thì sồn sột gãi đầu như trên chiếu rượu ngoài đình. Trong lúc đó, người ta ăn ào, lộn sộn như một lớp học không có thầy giáo. Một vài ông trẻ tuổi, tí lạn can ngó cổ xuống, bỏ bỏ nói những câu khiếm nhã, ngang nhiên và sống sượng như lúc các ông đi ở đường.

— Này, toa trông con kia gầy ghê, không có tí ngực nào...

— Ông thổ địa ơi! Ông vào đi cho, đã đen lại còn lùn, nắn lắm...

Và, cũng như ở mọi chỗ đông đúc, các ông ấy trộn tiếng tây với tiếng quốc ngữ, và đánh dấu quốc ngữ lên những tiếng tây.

Một « bà đầm » ồn ền ưỡi giọng an-nam 68 phần trăm, đến đọc cho chúng tôi nghe một câu sau này:

« — Mời các ông mua bánh cho... Ông kia, sao lại cứ lắc thế? Tôi là « đầm » mà cũng phải vất vả đi bán hộ dân bị lụt. Năm xu, một hào của các ông nuôi sống được cả một gia đình nhà quê bị nạn đấy. Các ông làm việc nghĩa đi ».

Nhưng các bà đi đến gần ai, thì người ấy tức khắc thấy mình cần phải ra ngoài hóng mát. Và chỉ bóng mát cho đến lúc xem chừng các bà đầm đã đi xa.

Mười hai giờ đêm. Ba, bốn cái ngáp dài đã lác đác trên miệng một vài người. Đứa bé của bà khăn vuông mỏ quạ đã ngủ yên. Bà ta cũng muốn ra về, vì xem chừng đến dự hội lâu thế cũng đã đủ bốn phần.

Nhà dưới người ta vẫn nhảy — nghĩa là vẫn xê đi xích lại theo tiếng đàn ngái ngủ. Một người bạn của chúng tôi, gầy còm một cách ngoa ngoắt, lúc ấy đương mỉm cười và... lạch bẻ một cái thùng tô-nô. Cái thùng ấy mặc áo đen loảng, trên có một cái mặt đánh phấn dử dỏ, giữa có hai cánh tay lực sĩ, và dưới có đôi chân hộ pháp: một bà đầm khổng lồ.

Chúng tôi đưa mắt nhìn một lượt những cặp « uyển ương » tốt đời hơn, để khi bước ra, đem theo những hình ảnh đẹp mắt hơn về cuộc dạ hội.

Lêta

LÝ TOÉT ĐI RƠI!



LÝ TOÉT, nói to, ra về sênh sời — Này các cậu, nên cẩn thận! tằm tấp đông đúc, có gì trong người nên giữ cẩn thận kẻo sênh một tí là mất ngay!
— ???!!

tập tranh văn câu

NG BỎ LUẬN.

Ngày xưa, ngày còn mờ ma [ông Vinh, không ai biết đến ông bỏ Luận cá. Ông nấp sau lưng ông Vinh, họa hoàn lắm mới thò mặt ra ánh sáng, và lúc thò mặt ra, người ta cũng chỉ thấy vẻ mặt lơ đãng của một người nhu mì, hiền lành như bột đất.

Về mặt hiền lành ấy, đến bảy giờ ông Luận còn giữ, như giữ của gia bảo. Nhưng ông không giấu diếm, như trước, trái lại, đi đến đâu cũng phò ra, như câu ăm phò cái áo mới, như có me tây phò cái nhãn sang, như chị hàng cá phò rô chép tươi. Phò thì phò, rô chép vẫn có thể ươn được, nên về hiền lành của ông vẫn có thể là về hiền lành giả mạo. Ông giả vờ hiền lành, cũng như ông giả vờ vụng về, giả vờ sợ sệt để mong người ta thương... hại, sẵn lòng tha thứ cho ông những điều lầm lỗi.

« — Ông Luận ấy mà! ông ấy làm thế chứ thực ra bụng dạ ông ấy tốt lắm, không bao giờ muốn làm hại ai. »

Ông khôn khéo lắm, nên những người đã đi guốc vào cái bụng to phệnh của ông mới rõ tính cách của ông là tính cách giả vờ. Người khác thì vẫn tưởng ông là hiền lành lắm, nhất là khi trông mặt mà bắt hình dong. Nào đôi con mắt không động sau cặp kính lớn, như tỏ cho ta biết rằng ông không



nghĩ gì cả. Nào cặp má phính như hai cái bát hiền lành úp sấp cạnh nhau, để hở ra một cặp môi đầy một cách phi thường.

Cặp môi dày có thể đem sang Phi châu đầu xáo ấy được, người ta bảo là sự phi thường độc nhất của ông. Vì ngoài nó ra, ông lúc nào cũng cố hết sức noi theo kiểu mẫu, noi theo lý tưởng của ông là làm một người thường, rất thường. Người ta biết ăn cơm tây, thì ông

cũng biết ăn cơm tây một tí; người ta biết nhảy đầm, thì ông cũng biết nhảy đầm một tí; người ta làm được dân biểu, thì ông cũng làm được dân biểu một tí; người ta biết lên ông Thống, thì ông cũng biết lên ông Thống một tí...

Một chứng cứ: ông cũng đưa anh em xuống Khâm-thiên thăm chỉ đốc Sao, rồi cũng lơ là ôm vai một kỹ nữ, lạch bà lạch bạch lời cô ra cho bằng được. Rồi thì cũng lango, cũng fox-trot, cái thân hình nặng nhọc của ông ta nặng nhọc lắc lư theo điệu bát nhẹ nhàng. Thật là tội cho mồ hôi của ông, tội cho cô kỹ nữ mảnh dẻ và tội cho cả ông nữa. Ông đi xong vài bài, đứng lại hồn hên thờ và nhe răng cười với bạn, như muốn bảo:

— Người ta biết, thì mình cũng biết một tí, ở đời phải vậy.

Cái gì ông cũng có thể biết một tí được. Chỉ riêng có một việc là ông không biết một tí gì: ấy là việc viết báo. Tuy nhiên, ông nghĩ rằng xuất bản một tờ báo, tức là viết báo rồi: không viết được, thì đọc cũng vậy. Thế cho nên ông cũng hằng hải tự cho mình là một nhà ngôn luận, sẵn lòng bênh vực cho sự tự do ngôn luận và nhất là sẵn lòng ra làm chủ tịch những buổi hội họp của báo giới.

Nghĩ đến hôm Đại Hội ngôn giới lần thứ hai mà buồn cười! Người ta gọi đến tên ông, thì ông rút rề tiến đến ghế chủ tịch, rồi quay lại hỏi: « các ông bầu tôi? » Có người nói « không », thì ông lại rút rề quay về một bước. Rồi ông lại tiến, rồi ông lại lùi... cứ thế mãi cho đến lúc ông lùi hẳn.

Nhưng biết đâu? Có lẽ đó là ông... giả vờ lùi.

Từ Lý

CẦU Ô

Tìm việc làm

— Có hàng Cao đẳng Tiều học Pháp Việt. Đang học ban Tú-tài. Muốn tìm chỗ dạy học trong các tư gia ở Hanoi, giá lương tháng.

Hỏi M. Đoàn-đức-Dur N. 73 (à l'étage) Rue Jean Dupuis — Hanoi.

— Trẻ tuổi hiền lành, tính nết tốt, đã học qua năm thứ tư ban thành chung, muốn tìm một chỗ dạy học ở các tư gia — đi xa cũng được — để có thể học thêm.

Xin hỏi: Trịnh-duy-Hy, 46 Jambert Hanoi.

— Sinh viên trường thuốc kiểm chỗ dạy buổi tối ở các tư gia trong thành phố Hanoi. Hỏi tòa báo.

— Học sinh ban tú tài, muốn tìm chỗ dạy các trẻ em ở các tư gia hoặc buổi trưa, hoặc buổi tối, ở trong thành phố hay ở vùng lân cận. Xin hỏi M. Quàn N° 30, Rue du Papier (trên gác) Hanoi.

Các Ngài mua buôn hay mua lẻ các thứ pull'over, maillot, chemisette v. v., xin đòi cho được áo có dấu hiệu CéCé mẩy thật là hàng tốt vì những áo CéCé làm tại chính hiệu dệt CỰ CHUNG, một hiệu có tiếng là làm hàng kỹ và tốt

CỰ CHUNG

100, Rue du Coton — HANOI

TIN VĂN... VĂN của LÊTA

BAO Đổng-pháp mở riêng một phòng lấy tin về cuộc Nhật-Hoa chiến tranh.

Những tin đặc biệt, chỉ báo ấy có. Do các phóng viên (hì hì) của báo ấy phải sang tận chỗ đạn lạc, bom rơi thu được (hì hì, hì hì).

Và do họ gửi về (hì... hì... hì...)
Thôi! không nói đùa nữa.

Nhưng biết làm thế nào.

Đổng-pháp cứ nói đùa kia mà!

«Thượng-hải 11 Octobre — Nhật có chịu đình chiến chăng? (Tin riêng Đ. P.) Nhật vừa dùng hơi ngạt, hơi độc, lại cả đạn dum dum. — Thượng-hải 11 Octobre (tin riêng Đ. P.)

«Nhiều nhà cửa ở Quảng-châu bị bom Nhật tàn phá. — Quảng-châu 13 Octobre (tin riêng Đ. P.)

«Chiến hạm Nhật đánh đắm thuyền đánh cá (tin riêng Đ. P.)

«Nhật tiến đánh (tin riêng Đ. P.) Gần hết các tin ở báo Đ. P. là tin riêng Đ. P.

Chẳng phải Đổng-pháp có một ty riêng để lấy tin ư?

Thì ra Đổng-pháp quả có cách lấy tin riêng thực.

Mà cũng từ nơi «hải ngoại» gửi về thực.

Không phải của phóng viên Đổng-pháp phải đi.

Cũng không phải của thông tin viên của Đ. P. gửi về.

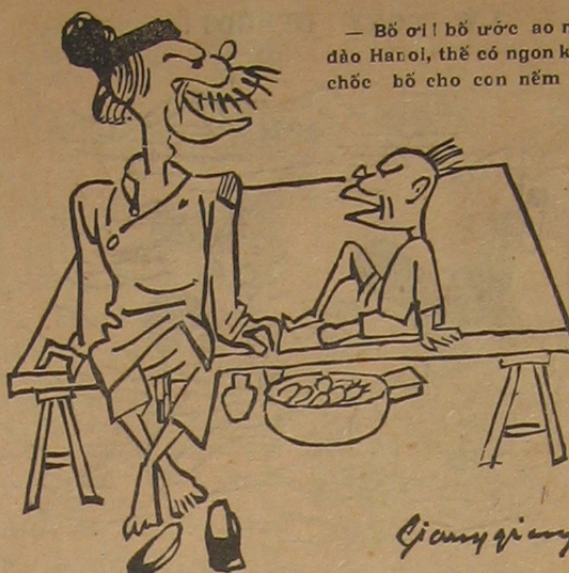
Những tin ấy phát ra từ... cái máy truyền thanh mà nhà ngài, nhà tôi hay hiệu thuốc Ông Tiên cũng có.

Ngày ngày, ở các hãng truyền tin vô tuyến, người ta đọc những giá chợ búa, báo tin bão, nói chuyện tình hình thế giới, và quay những đĩa cải lương Saigon.

Chúng ta ngồi nhà ăn lạc rang và chấm chủ nghe.

Ngài để tai nhiều hơn đến giá chợ búa vì ngài không muốn thặng quit nhà ngài ăn bớt.

Hoặc để tai riêng đến tin bão vì ngài sợ cái biết thự của ngài ở Đồ-sơn bị gió đánh đổ.



— Bỏ ơi! bỏ ước ao nếm mùi à đào Harol, thế có ngon không bỏ? chốc bỏ cho con nếm mấy nhé.

Hoặc nữa đến những bài diễn thuyết của ông thủ tướng, bài hát của Tino Rossi hay bài ca cải lương. Tôi thì tôi thích nghe về Trung-Nhật chiến tranh.

Đề tôi chép thành những tin riêng của tôi.

Và đề đăng vào báo, gọi là tin riêng của báo tôi.

Cũng như báo Đổng-pháp.

Trong tin riêng của Đổng-pháp hay có những đoạn quan trọng:

«Nam kinh 13 Octobre (tin riêng Đ. P.) — Như «Tin sau cùng» số báo hôm qua đã đăng, sáng hôm qua 12 Octobre có ba chiếc ô tô từ Nam-kinh đi Thượng-hải...» vân vân (ba chiếc ô tô ấy bị phi cơ Nhật đuổi bắn).

«Trong «Tin sau cùng» hôm qua, Đổng-pháp đã đăng!»

«Như «Tin sau cùng» hôm qua, Đổng-pháp...»

Làm như cái «tin sau cùng» ấy Đổng-pháp đã đăng thực!

Người ta ngạc nhiên, rồi người ta tìm lại số báo Đổng-pháp hôm qua.

Nhưng tìm đến «những tin sau cùng» nhất của những «tin sau cùng» cũng chẳng thấy những «tin sau cùng» đâu hết.

Đổng-pháp đã có «tin riêng Đ. P.» rồi cũng chưa đủ ư?

Lêta

TU... HÚ!

Từ khi [bội Phạt ra đời, Kể đã dự được chán người đi tu.

Không rửa muối, chẳng sư mô, Nhiều ông miệng niệm Nam vô rất

sùng. Thiện nam kia có một ông

Tưởng chừng mộ đạo, giốc lòng từ

bi! Kinh thánh, chuông sớm, mõ

khuya, Mải vui cửa bụi nhiều khi vắng

nhà. Cả ghen bà vợ sinh ngờ,

Hỏi ông, ông bảo: «lên chùa nghe

kinh». Ông tu, phúc chẳng thấy thành,

Mà xem ngày một nhật tinh tao

khang. Trước bà tưởng đạo ông ngoan,

Bởi ông giới sắc, phòng loan hững

bờ. Về sau, một mất mười ngờ,

Bà rình, mới biết ông vợ! Đã lâu

Chùa chiền ông có tới đầu,

Ông tu với một Thị-Mầu vợ hai.

Mà ông dăm ký một nơi.

Khi đi khi lại sẽ đôi tâm tình.

Ông nghiên Ân-Ái chí kinh

Cùng cô Phật sống mây xanh, má

đào. Ông tu..., tu hú! chứ sao!

Tú Mỡ

Hạt san

Thất cổ bằng dao

Việt-báo số 348:

THẤT CỔ TỰ-TỬ?

Sáng qua, vào hồi 7 giờ, bác Nguyễn-văn-Đức, ở phố Abattoir số 79 đã dùng dao cắt cổ tự-tử. Bệnh tình bác Đức rất nặng, vì máu chảy ra rất nhiều.

Máu chảy rất nhiều vì cái giây thừng ấy là con dao. Một lối tự-tử khác thường.

Những «bà» nói khoác

Việt-báo số 348:

THI NÓI KHOÁC

Công thương đại hội sẽ tổ chức một cuộc nói khoác lớn cho tất cả tân học và cựu học...

Hội đồng sẽ lựa chọn những bà hay nhất.

Nghĩa là những bà nói khoác giỏi nhất. Các «bà» thi nhau nói khoác. Có nguy cho các ông chồng không!

Thực không?

Việt-báo số 349, dưới hai bức ảnh của Hitler và Mussolini:

Mussolini và Hitler cùng nói:

— Đức và Mỹ chúng tôi không phải là hai nước chịu dưới chế độ độc tài.

Đức và Mỹ chúng tôi? Vây Mussolini làm thủ tướng hay vua

nước Mỹ từ bao giờ thế?

Nói như thật!

Đổng-pháp số 3668, trong bài «những truyện chưa từng thấy về cuộc chiến tranh Trung-Nhật».

— Những tàu binh Nhật bị đánh đắm tro g trận chiến tranh này đều là do ngư lôi dính của Tàu đánh cá.

Chứ không phải là do ngư lôi dính của Nhật đánh? Có chắc không?

Cười số 2, trong bài sự Nhảm:

— Giá ông Y-la xấu bụng đầu kín trong lòng cái sáng kiến kia, thì làng văn cứ mãi là «văn» và độc giả báo «Việt-nữ» sẽ không mất vẻ «thực nữ» xưa nay không?

Ông Y-la đầu xấu bụng hay tốt bụng thì làng văn cũng không đời nào là văn và độc giả «Việt-nữ» cũng chẳng cần phải chỉ có riêng một vẻ thực nữ.

HÀN ĐÀI SẠN

PÉTROMAX RAPID

N. 827 — 200 Bougies,
1 litre dầu đốt động 18 giờ

N. 828 — 300 Bougies,
1 litre dầu đốt động 12 giờ

N. 829 — 500 Bougies,
1 lít dầu đốt động 10 giờ



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Mới phát minh tại bên ĐỨC
PÉTROMAX - RAPID N° 827 - 828 - 829

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA.

Không cần phải dùng alcohol mà sông như mấy kiểu đèn xưa. Cách đốt rất mau chóng le láng, mỗi lần đốt, đã có sẵn đồng hồ, coi theo số mà bơm cho tới đúng cỡ, khi bơm xong, mở khóa nơi ống hơi, chiếc cây gạt về chỗ si hơi là ngọn lửa bắt sông lên một cách rất mạnh, không đầy một phút đồng hồ là đã có đủ sức nóng, lúc thì mở khóa dầu là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đốt xong cây đèn một cách mau lẹ, không sợ chực chặc khó khăn điều gì cả. Thật là một kiểu đèn vô cùng tiện lợi, chẳng còn thứ nào sánh kịp. PÉTROMAX RAPID là một kiểu đèn rất lịch sự chắc chắn, máy móc đơn sơ, giản dị, không hao đặc chi phí đáng kể, ai rải rồi cũng đều khen ngợi vô cùng. Đèn PÉTROMAX RAPID có Đại-lý độc quyền tại Đông-Đương:

Chuyên môn bán đủ kiểu manchon và đồ phụ tùng các hiện đèn, v. v.

N-29 Bd Tổng Đốc Phương CHOLON, Cochinchine

Établissements ĐẠI-ÍCH



TRANH KHONG LOI

(Tiếp theo)

TOI cần nói rõ những điều vừa rồi để các bạn làm thơ chú ý đến, và để các bạn rẽ rúng những điều dễ dãi, những câu trôi chảy nó chỉ là cái khéo léo của ngôn bút thành thạo và nhiều khi nó làm cho người ta lầm tưởng là thi tài.

Bài thơ « Hồ khuya » của ông Thiệu Hoa dưới đây, tỏ ra ông có khiếu về văn điệu, nhưng cũng tỏ ra ông không xúc cảm sâu xa. Thi từ chỉ phớt phất ở mặt ngoài, không thấm thía được tới tâm hồn người đọc.

Trăng cao, sương lả, hồ như mộng,
Gió thổi dài hơi trên mặt sóng.
Sóng xô tan vỡ ánh vàng trời,
Một giai nhân với một mình tôi.
Đi giữa khoảng mịt mùng êm mát,
Con thuyền nhỏ buông trôi nhẹ lướt.
Trong khói sương, ánh sáng mỏng
mênh,

Của nước non chan chứa ân tình...
Ba câu đầu đưa người ta đến một cảnh sương nước mơ hồ, nhưng câu thứ tư bắt người ta thấy rõ sự thực bởi lời thơ quá thực thà. Những tiếng mịt mùng, mỏng mênh, muốn gợi sự huyền ảo vào cảnh đêm trăng nhưng không đủ sức. Cả cái hay của bài thơ chỉ ở sự lưu loát. Một đôi khi cũng có những hình ảnh đẹp (Sóng xô tan vỡ ánh vàng trời) và những ý tứ đẹp (...nhe lướt - Trong khói sương - của nước non chan chứa ân tình) nhưng người ta mong thấy những vẻ đẹp ấy đậm thấm, hơn ở trong những lời sôi nổi và mơ màng hơn.

Huế là một chốn non nước mộng,
Chốn non nước tình: có lẽ vì thế

CHỈ CÓ HIỆU

Chấn Long

Số 9 Phố Paul-Bert
(gần nhà hát tấu Hanoi)

là có đủ các kiểu giày phụ nữ Tân Thời và các kiểu ví đầm (sac pour dames) rất đẹp.

BÁN KHẮP CÔI ĐÔNG-PHÁP

TIN THO'

mà nhà làm thơ ở đây là những người đa tình với cảnh sắc, với hương thơm, với đủ các vẻ đẹp mong manh mà tâm linh rất dễ rung động của họ thường thu được và cảm thấy. Một Xuân Diệu, một Thanh Tịnh hay một Hàn Mặc Tử (mà tôi sẽ có dịp nói đến thi phẩm trong mục này) thường yêu đến say mê, yêu đến đau khổ những cảnh hoa rơi, những hương gió thoảng bay, những nhan sắc xa xôi hay thực hiện. Họ thấy sự khoái lạc (và tả ra cho ta thấy), trong hết

các cảm giác vui yêu hay chưa xót của họ. Nhờ có các thi sĩ này sự ủy mị điên cuồng là một sự tốt đẹp cho cuộc đời, và những giọt lệ họ nhỏ thành lời thơ là những của châu báu.

Tôi nghĩ những điều vừa rồi vì đọc một bài thơ của một bạn trong Huế, và cũng vì thơ ấy có màu Xuân Diệu, một Xuân Diệu ngược ngạt vụng về hơn.

Tình yêu nồng nàn, sự thương nhớ, chờ mong, mừng rỡ cũng thấy

đậm thắm trong bài Xuân Sơ và bài Ngao Ngán của ông Nguyễn đình Thư. Ông tả buổi đầu xuân, hoa mai rụng đầy đất, hương mới nồng nàn trong bầu trời quang lạnh, cảnh lệ đã trăng diêm năm bảy hoa...

Lá già đông sót rụng đôi tờ,
Nguồn thơm đầy ư muốn dài kin;
Lũ bướm ong vàng bay ngân ngơ.

Giác quan phơi phới của thi sĩ rất tinh tường trước sự nảy nở kín đáo của hoa, cây... Ông đoán thấy:

Nhựa nồng rạo rức trong cành lá,
Như những Thèm Thuồng trong thịt xương.

Ông bắt được:
Mùi hương mật rợn như da phấn,
Và biết được:
Ngân cây cảm khái nhún lay mình.

Khi:
Thình thoảng trăng cao tỏa bóng xanh.

Đó là những cái « đẹp » ghi trong những lời thơ có thể đẹp hơn nếu ông chịu lựa lọc. Ông không chịu tránh những tiếng lặp lại, và những ý người khác đã dùng. Trong hai câu:

Mây bữa giờ mưa đã lạnh hẳn,
Xuân chừng đã tới, nước non ơi!

Chỉ đối hai tiếng thích đáng hơn vào hai tiếng đã, đã biếng nhác, là đỡ mềm yếu đi nhiều.

Và tiếng nặng nhắc lại ở hai câu:
Ấm áp vườn sau nắng uống sương,
Chim non say nắng hót trên tường.

Nghe không đẹp tai - và vừa ý - chút nào hết.

Khởi mạch thơ sâu kín có sẵn trong tâm hồn, tránh những ý của người khác, nhất là lối cảm xúc của người khác; đó là những điều ông Nguyễn đình-Thư nên theo.

Lê-Ta

THO' DU'ONG

KINH HẠ-BÌ DĨ KIỀU HOÀI TRƯƠNG - TỬ - PHÒNG

Tử-Phòng vị hồ khiếu
Phá sản bất vi gia
Thương hải đắc tráng sĩ
Chàng Tần Bắc lãng xa
Báo Hàn tuy bất thành.
Thiên địa đại chấn động
Tiềm nặc du Hạ-bì
Khởi viết phi tri dũng
Ngã lai Dĩ Kiều thượng
Hoài cổ khâm anh phong.
Duy kiến bích lưu thủy,
Tằng vô Hoàng Thạch công.
Thần tức thử nhân khứ
Tiêu điều Từ Tử không.

LÝ BẠCH

THƠ DỊCH:

Qua cầu Dĩ đất Hạ-bì, nhớ

ông Trương-tử-Phòng

Ông Trương Lương, tên chữ là Tử-Phòng, trước khi chưa giúp Hán-cai-Tô làm nên công to, vì muốn báo thù cho vua Hán, phi hết của cải để tìm kế thích khách đánh trộm vua Tân-thủy-Hoàng trong lúc đi chơi ở cảnh đồng Bắc-lãng. Việc hành thích ấy không thành công, bèn trốn lánh chơi ở vùng Hạ-bì, gặp ông lão Hoàng-Thạch ở trên chỗ cầu Dĩ, dạy sách binh thư, rồi sau nhờ đó làm mưu thần nhà Hán, đánh được nước Tân trả thù cho nước Hán. Ông Lý Bạch làm bài thơ đây tức là hoài cảm vì chỗ Trương-Lương gặp Hoàng-Thạch cũng vậy.

Thầy Lương hồ chữa ra oai,
Phá tan của cải gia tài sạch không.
Biên xanh được kẻ anh hùng,
Vua Tần, đánh một dùi đồng thử coi,

Cánh đồng Bắc-lãng công toi,
Thị Hán chưa trả, đất trời cũng kinh.

Hạ-bì trốn lánh nương mình,
Khôn ngoan, mạnh bạo, tài tình
lắm thay!

Ta nay cầu Dĩ chơi đây,
Nhớ ai thiếu cớ, lòng đầy kính yêu.
Trong veo nước biếc xuôi triều,
Mà ông Hoàng-Thạch đâu nào có đầu!

Than rằng ai đó đi đâu,
Vắng tanh Từ, Tử đề sầu nước non!

TÂN ĐÀ

TRỊ THUỢNG

Tiền-nhai sanh tiểu-đĩnh,
Thầu thái bạch liên hồi.
Bất giải tang rung tích,
Phù bình nhất đạo khai.

BẠCH-CƯ-DỊ

THƠ DỊCH
Trên ao

Người xinh bời chiếc thùng xinh,
Bông sen trắng nõn trắng tinh thỏ vẽ.

Hớ hênh dấu vết không che,
Trên ao để một luồng chia mặt
béo,
TÂN ĐÀ

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30 Rue de la Citadelle
(gần cinema olympia) Tél. 326
**PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ**

CAO XUAN CẨM

lối nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyễn Trung-Kỳ bệnh viện quân đội

**HOA LIÊU BỆNH
NỘI THƯƠNG CHỨNG**

**TRẠM BỆNH: Matin: 9h à 12h
Soir: 3h à 6h**

Có phòng dưỡng bệnh và
hệ sinh

Cần kíp mời về nhà

Ngày Nay The Thao

(Tiếp theo kỳ trước)

SÁU VỚI TÔI DỰ GIẢI PORÉE

Lúc tôi tới Pháp thì đã hết mùa giải thưởng hạng nhì rồi. Sáu rưỡi tôi dự giải Porée là một giải quốc tế có đủ danh thủ như Borotra, Boussus, Merlin và người ngoại quốc dự Vòng đầu, tôi thắng Pelissier : 6/2, 7/5, một chiến thắng hạng nhì 3/6. Vòng thứ hai, tôi bị Weirs, một chiến tướng hạng nhất hạ : 6/2, 6/3. Anh này đánh hay lắm, tôi thua là đúng, không oan ức gì. Nhưng nếu tôi được đấu nào đi lọt được hai cái không thua được đến thế.

Đánh đôi, Sáu với tôi qua được vòng đầu, vào vòng thứ hai bị cặp Glasser-Boléli hạ 6/2, 6/3. Cặp này lợi hại lắm. Họ se-vit mạnh, rồi chạy một mạch lên lưới chắn bạn như bức thành. Có một lúc, Sáu với tôi đánh hết sức mạnh mà không tài nào đi lọt được hai cái máy si-mát ấy.

Tuy chúng tôi thua vì đánh đôi nhưng Sáu đã làm cho thiên hạ phải chú ý đến trong khi tranh giải đánh đơn.

Mấy bữa trước, khi đi tập, tôi chưa thấy cái hay của Sáu. Nay ngồi xem Sáu tranh đấu, tôi phải ngạc nhiên mà không thể ngờ Sáu đã tiến bộ đến bậc ấy. Đối với Sáu hồi tranh giải vô địch Đông-dương ở Huế, Sáu bây giờ đã khác hẳn, một vực, một trời.

Sáu lần lượt hạ Contet dễ dàng 6/2, 6/4, thắng Sanglier, một danh thủ hạng nhất vì bỏ cuộc rồi gặp Deseird một chiến tướng được liệt vào cuối hạng nhất. Sáu thắng luôn Deseird hai ván 6/4, 7/5 vào bàn cuối, Sáu chạm trán Berthet, anh hùng thứ mười của Pháp quốc. Vào đầu, Sáu dẫn 4/2, nhưng bị hai trái bạn Sáu đánh hiểm quá ra ngoài vạch chút xíu rồi để Berthet lên ăn 6/4 ván đầu. Sang ván thứ hai, Sáu vẫn dẫn đầu 4/3 với 40/30. Nhưng lúc này, Sáu đã mệt dư, lại thêm mỗi trái bạn qua lại có tới 14, 15 lần nên Sáu không còn đủ sức mà vượt nữa. Tuy vậy, Sáu đánh hay quá, Boussus, Merlin đi ngang qua phải đứng lại xem và khen ngợi. Sáu danh thủ nước Ý ngồi cạnh tôi cũng phải ngạc nhiên và nói với tôi : « Bạn anh khá lắm. Có thể thành một cây vợt quốc tế vì anh ta còn trẻ măng và nhiều hy vọng » Tôi cũng sung sướng lây. Kết cục Berthet hạ Sáu 6/4, 6/4, nhưng cũng hú vía. Theo ý tôi thì nếu Sáu không phải đánh trận trước với Deseird và được nghỉ ngơi trong vài giờ, thì vị tất Berthet đã thắng nổi. Trái lại nữa.

Thôi, nhưng thế cũng khá lắm rồi, Văn-Bình ơi, chơi tennis bên này tốn lắm. Lúc ra về, Sáu với tôi mỗi người hùn nhau 50 quan đi



Người Michelin của Tchya đang đánh nhau với « hồ ».
Vay con hồ đâu ?

mua một cái vé số quốc gia, nếu trúng số sẽ ở lại năm năm tập cho thành nghề để tỏ cho ngoại quốc họ biết Annam mình về phương diện nào, được học là phải khá.

Chúc các bạn Ngày Nay được vui vẻ luôn. Thư sau sẽ nói chuyện chung kết giải Porée cho các bạn nghe.

Trần-văn-Dương

124, Boulevard Raspail, Paris

TẠI HỘI KHAI TRI

Ping Pong với nạn dân bị lụt

Tối chủ nhật 17 Octobre, ở hội Khai Tri có nhiều cuộc tranh đấu kịch liệt về Ping Pong để lấy tiền giúp nạn dân, do hội Septo tổ chức. Muốn cho thêm phần long trọng, ông thống sứ Châtel treo một giải thưởng cho các hội dự tranh.

Người đến xem khá đông. Phần nhiều là các bạn trẻ hăm mộ bóng bàn. Trong đó có nhiều các bà, các cô và cả trẻ con tí hon nữa.

Ngồi cạnh tôi một bà vừa nhai trầu, vừa ru con. Cậu bé cũng ngoan: Đi xem Ping pong mà ngủ và nín thin thít.

CÁC CUỘC TRANH ĐẤU

Chiến tướng mặc đủ các màu áo, Trắng, xanh, tím, đen, đỏ, là mạ, cá vàng, boóc-đô. Đến nổi lúc ông Bùi đình Tịnh giới thiệu đấu thủ với ông Thống sứ Châtel, khán giả tưởng là một cái « cầu vồng » người mọc

giữa hội Khai Tri.

Lạ nhất là có một chiến tướng tụt cả giày ra để đánh mà vẫn thua. Còn trọng tài thì vừa mặc sơ-mi đen lại vừa thắt cà-vát trắng. Ý chừng chàng ta định mặc theo lối bạn âm nhạc May Blossom !

Các cuộc tranh đấu không có vẻ gì kịch liệt hết, vì các đấu thủ gò gẫm quá, có quả bạn đi lại tới mười mười lăm phút. Một ông bạn ngồi cạnh tôi rút đồng hồ ra đếm rồi trình trọng nói :

— Hay còn xoàng ! Ở Vinh có lần người ta đánh một quả bạn đi lại 502 lần. Khán giả và trọng tài ra sân ăn hết ba bát phở, trở lại, quả bạn vẫn chưa mắc lưới hay rơi ra ngoài bàn !

Tôi nhìn bạn có vẻ hồ nghi thì ông ta nghiêm nghị nét mặt, bảo :

— Không tin, anh cứ hỏi bà Mộng Túy ngồi kia thì biết !

BA MƯƠI SÁU LỖI SE-VÍT

Trận Chất-Đạo là một trận trẻ con đùa rờn, nững nịu trước mắt khán giả quen biết và rộng lòng tha thứ.

Đạo giờ đủ các lỗi se-vit : bung, tung, vô bưng. Một khán giả vào hàng « nhảm mắt tăng bốc Đạo », nói với tôi :

— Ông không biết, Đạo có 36 kiểu se-vit lợi hại. Nhưng chưa kinh bằng Sinh lác mắt. Hễ lúc nào Sinh lác mắt thì đừng có hòng đỡ bạn của anh ta vì anh ta nhìn một chỗ, búng một chỗ, có thần biết mà đón bạn.

(Xem tiếp trong 898)

NHÀ XUẤT-SẢN LỚN

BÁN BUÔN NHIỀU

CÁC THỨC

CHEMISETTES

CHỈ CÓ

MANUFACTURER CU GIOANH

68-70 Rue des Eventaux — Hanoi

— Téléph. 325 —

MAISON FONDÉE EN 1910

VUI... CUOI

Của B. Bá, Huế

Sau tai nạn

ONG XẾP GA — Cu thật phúc đức quá. Chuyến tàu bị nạn vừa rồi, số người chết hai chục, còn bị thương gần năm chục, thế mà cu không việc gì cả. Thật là may quá.

LÝ TOÉT — Ông bảo tôi may à ! Thế tôi không bị gãy một ngón đũa và đứt một khuy áo à ?

Của N. C. Chúc, Hoài-Đức

Ích kỷ

Bà Lý Toét thuê chung với bà Xã Xệ một người để gánh hàng ra chợ huyện bán. Bà Lý dặn người gánh thuê :

— Nếu chẳng may giữa đường có bị... chệch ở đó thì phải quay bên hông của tôi về phía sau và dặt se sẽ nhé.

Có trông thấy

THẦY GIÁO — Người vô học trông vào chữ như trông vào tướng. Văn, anh thử trông vào tướng xem có gì không ?

VĂN — Thưa thầy có ạ, con trông thấy hai vết mực và một con rận kia kia.

Phòng xa

NGỌC — Sao bác lại đề nhữn, bát vớ, chính vớ ở đây ?

HÙNG — Ấy, tình tôi khi câu thì hay đập đồ đạc. Bởi vậy, tôi phải « chữ sẵn » thì này đề khi có câu, thì... có cái mà đập cho đỡ... tổn !

Bình dân

— Lão phủ ấy đều thật ; nó tàng tịu cả con sen nhà nó !

— Bây giờ chủ nghĩa bình dân lan rộng, nên nó cũng bị ảnh hưởng lây đấy chứ !

Lời con trẻ

Lý Toét mang con ra lĩnh chơi ; đến cửa hàng hấp mũ, Toe vội hỏi :

— Thầy ơi, mũ để lâu cũng thiu à mà phải húp lại nhỉ ?

Bùa thôi sinh

— Thế nào, bác gái sinh nữ « mẹ tròn con vuông » đấy chứ ?

— U cháu giờ dạ mưng giờ đồng hồ mà không đẻ được, suýt nguy đến tính mệnh. Vô kể chà thì, tôi đánh bắt thuốc trườn « Tiểu lâm », mà làm một lá bùa thôi sinh, đốt ra than cho u cháu uống. Tức thì xò ngay

— Bác làm cách thế nào ?

— Tôi viết như sau này : « Tuy thời buổi kinh tế, nhưng nhà ta giàu có lắm. Chủ em cứ ra đời, sẽ có lầu đài, vườn ruộng, sữa tươi, nước cam ngọt đón tiếp c á một cách long trọng, nồng nân ». Ấy, cứ nói đủ thế, cu cậu « hăm của » là ra liền. Nhưng bác ạ, đến lúc xò ra, nó biết rằng bị lừa, nó khóc òn lên !..

Những cái máu nhiệm của khoa học

Người ta có thể đổi giống được, cái được.

Ở tòa « lâu đài của những sự phát minh » — (le palais de la découverte) trong trường Đẩu xảo quốc tế Paris, có một khu dành riêng cho khoa sinh vật học, được mọi người chú ý nhất. Những sự thay đổi gà mái thành ra gà sống, và gà sống thành ra gà mái, những con gà chẳng sống mà cũng chẳng mái, những con gà gần sống hơn mái hay gần mái hơn sống, làm cho người xem phải mơ màng.

Người ta có thể thay đổi giống của súc vật được không? Người ta có thể thay đổi giống của người được không? Đó là những câu mà người xem tự hỏi.

Dưới đây là một bài sẽ nói về những sự lạ lùng ấy.

O' gần cửa Molitor, trong một con đường đi yên lặng, có một cái chuồng gà lạ lùng nhất hoàn cầu. Ở đấy, có những con gà sống biết gáy nhưng trước kia lại là gà mái; và có nhiều con gà mái đương « lục cục » mổ nhưng trước lại là gà sống. Chính chỗ này là nơi mà các giáo sư tại đại-học-đường « Collège de France », đương theo đuổi những cuộc thí nghiệm do các bác sĩ Pézard, Caridroit và Sand đã khởi đầu.

Trên một cái bàn sắt, có để một con gà sống và một con gà mái giống Le-ghorn, hai con buộc lại với nhau. Bên sườn hai con gà ấy đã vật hết lông đi rồi, và đã tiêm thuốc tê, chúng sẽ bị mổ nhưng không thấy đau một tí nào. Và, chắc nữa khi mổ xong rồi, hai con gà sẽ lại quay về chuồng một cách rất yên lặng.

Thoạt tiên người ta trích vào chỗ giữa hai cái xương sườn con gà. Nhà mổ sẽ cắt phăng ngay vào thịt, bới lấy bộ phận ra.

Việc cắt lấy quả cắt của con gà sống ra rất dễ làm hơn sự cắt buồng trứng ở con gà mái. Người ta chỉ buộc lấy chỗ trên cái bộ phận ấy để tránh cho khỏi mất máu và cắt lấy những cái hạch để để ngay vào hai miếng kính đồng hồ đã sát sạch trùng rồi.

Con gà sống đã mổ ra rồi và để « mổ » như thế. Phải mổ ngay đến lượt con gà mái. Cách mổ cũng y như lúc này, nhưng vì lẽ buồng trứng mảnh giẻ và nằm ở chỗ khuất khúc trong thân thể, nên máu chảy ra thường thấy luôn (Bên nào mổ mà mất nhiều máu tức là hỏng việc).

Một khi đã lấy buồng trứng ra rồi, người ta sẽ mang sang để vào trong bụng con gà sống, vào một chỗ mà hình như ông Tào Hố đã sắp sẵn tại giữa quả thận và những xương sườn con gà. Đến lượt con gà mái, nhận lấy một miếng hạch của gà sống. Xong đầu đấy, người ta lại khâu lại những chỗ mổ.

Những sự thay đổi sau khi mổ thì nhanh hay chóng không nhất định. Có khi kéo dài ra đến mấy tháng, nhưng độ mười lăm ngày sau, con gà sống đã không gáy nữa rồi. Ba mươi ngày sau, những sự thay đổi đã sâu xa. Dần dần cái mào gà sống thành nhỏ lại một cách rất đặc biệt. Đối với những nhà thông thái thì cái mào ấy rất tiện dụng vì nó giúp các ông trong khi theo xét sự thay đổi, rất tài tình. Những lông cánh sẽ tròn lại. Còn như buồng trứng thì tự nó nhỏ dần đi mất một phần.

Ở con gà mái, thì sự thay đổi lại trái hẳn. Một vài tuần sau lúc mổ, gà sẽ gáy lên, lông nó sẽ mất hình tròn đi và mào thì rậm và nhô lên. Rồi ít lâu nữa sẽ xuất hiện ra rất nhanh, và mào lông nó có một lúc sẽ sặc sỡ lạ lùng rồi thay đổi hẳn.

Tuy rằng những cuộc thí nghiệm này chỉ là cuộc thí nghiệm của một ngành khoa học mới phát minh, nhưng dần dần người ta sẽ đi đến chỗ hiểu rõ chắc chắn và đúng về những việc « pha các thể chất sống mái ».

Và cũng vì vậy mà người ta có thể tạo ra các giống, hay thay đổi rất sâu xa những tính cách của các giống ấy.

(LU et VU, Paris)
T. A. dịch



ĐỐC TỜ — Bệnh bà nhà ta nhẹ, không cần phải nằm nhà thương.
CHỦ NHÀ — Được, ông cứ bắt bà cháu vào cho, đã lâu lắm tôi không được đi đêm.

TẠI SAO ANH VIẾT VĂN?

Người mình hay nói đến cái « thiên chức » của con nhà văn. Nhưng có lẽ cái cao quý của nhà văn không phải ở cái nghiệp văn chương, mà ở sự nhà văn đã lựa chọn cái nghề của mình. Bài dưới đây trích ở báo Les Nouvelles Littéraires (Những tin thơ), sẽ cho chúng ta thêm một tia sáng vào việc ấy.

S AU hồi chiến tranh ít lâu, tờ tạp chí văn chương Littérature có trưng lên một câu hỏi những thi hào có tiếng (và nhiều người khác): « Tại sao ông viết văn? »; — Tôi tưởng không có trên ba người trả lời như dưới đây:

— Vì tôi thích viết.
Như thế tưởng là câu trả lời sẵn.

Nhưng ngày nay ta sống ở một thời mà người ta cho là xấu hổ khi ta làm việc gì chỉ vì ý thích riêng ta, khi ta không tìm được duyên cớ « chính đáng » đã khiến ta làm việc ấy, như lòng yêu nước,

yêu cái đẹp, sự bênh vực tôn giáo... còn gì nữa? Nói tóm lại, nghĩa là theo những lẽ về luân lý.

Ngày nay, tờ báo Le jour có trưng một câu hỏi: « Có thực anh bắt buộc phải viết văn không? » tưởng hình như một câu hỏi ngây thơ mà xem ra lại có nhiều ý nghĩa lắm.

Vì câu đó không yêu cầu ta thoát thác bằng những duyên cớ ngoại:

« Tôi viết văn để cứu vãn nền học vấn... », « Tôi viết văn để giải những dân quê... » Không, câu ấy chú trọng vào chỗ nhu cầu của bản tâm mà ông Rilke có nói trong cuốn « Lettres à un jeune poète » (những tập thư gửi cho một thi sĩ trẻ tuổi (1), sự nhu cầu có hẳn hình ảnh và sức mạnh của một sự thiên bẩm.

Điều cốt yếu là muốn biết anh có thể sống không viết văn được không, muốn biết đó là một sự tiêu khiển, như một cái trò chơi, hay là một trong những cái khoái lạc có sức mạnh đến nỗi phải xen vào đây sự khó nhọc, như đối với bất cứ một công việc sáng tác nào, bắt người làm việc phải để hết tâm lực vào đấy, và còn không cho người ta rút bỏ ra được nữa.

Tôi không thấy những nhà viết tiểu thuyết hay luận thuyết, những người cầm bút chuyên môn dám trả lời:

— Phải, chính cái trường hợp của tôi đây.

Tuy thế, người xoàng nhất trong bọn đó, phải có một ngày kia đã là người tập sự nhiệt liệt, đã là tin đồ rất sùng tín của văn chương, đã mong ước sẽ sống lại cái thời kỳ tập sự ấy một ngày, hay chỉ một chốc lát, một chốc lát quý báu đã làm nảy nở tư tưởng, là một phần thưởng cho biết bao nhiêu bài vở công trình đã vất vào thời sự. Cái hoài vọng tối tăm và kiên cố ấy là cái cao thượng của người cầm bút. Vì thế, nên dù lắm khi tôi đùa mà riêu cợt nhiều lần những nhà văn, tôi vẫn phải kính nể họ, vì một cơ rất giản dị là họ đã chọn cái nghề ấy chứ không chọn nghề làm giàu, nghề an cư, nghề bơi lội, văn và n.

(François de Miomandre)
(Les Nouvelles Littéraires)
M. dịch

(1) Ngày Nay đã dịch đăng.

Sâm nhung bách bổ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mỏi khớp, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không điều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách Bổ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thứ bao sáp vàng, đàn bà dùng thứ bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1p.00. Bán tại nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755) và khắp các đại lý.

Nghiện hút

Một phương thuốc cai nhà đoan đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi đang thuốc cai vớ đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1p.00, thuốc viên mỗi hộp 0p.50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tỉnh ngộ giới yên số 20 của nhà thuốc HỒNG-KHÊ, 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.

ĐỜI DANH NHÂN ZAMENHOF

(Người đặt ra thể-giới ngữ (1))

15 Décembre 1859. Bấy mười tám năm trước đây, tại Bjalistok, một tỉnh nhỏ của nước Phổ khi ấy thuộc quyền đế quốc Nga, hai ông bà Mark và Rozalie Zamenhof sinh hạ một trai đầu lòng, đặt tên là Ludovic-Lazare Zamenhof.

Bà mẹ Zamenhof thường dạy con rằng người ta sinh ra ở đời đều là anh em cả: Cậu bé Zamenhof đã biết yêu nhân loại! Tình yêu ấy thiết tha đến nỗi, trông thấy cảnh tượng phân chia tranh đấu giữa bốn giống người, dân tỉnh Bjalistok (Phổ, Nga, Đức và Do-thái), Ludovic phải đau lòng mà tự hỏi: « Tại sao họ chém giết nhau? À thôi! Họ không hiểu nhau rồi, vì... họ không cùng nói chung một thứ tiếng ». Nói chung một thứ tiếng? Nhân loại sẽ yêu nhau? Thế là Ludovic đã ôm một cái mộng tưởng lớn lao, mộng tưởng ông quyết theo đuổi cho kỳ cùng.

1887! Đây là năm mà mộng tưởng kia đã trở nên thành sự thực. Ngay từ năm 1878, Zamenhof đã phác họa xong một thứ thể-giới ngữ; nhưng ông tự cho nó còn nhiều khuyết điểm, nên thay đổi sửa chữa mãi; đến năm 1887, thứ tiếng của ông mới chính thức ra đời.

Sau khi đã đỗ y khoa bác sĩ, ông mở phòng chữa mắt tại Varsovie. Nhưng ít khách quá, ông không kiếm đủ tiền in sách học thể-giới ngữ của ông, mà cũng chẳng có nhà xuất bản nào chịu nhận cả.

Ở Varsovie, thường lại nhà ông bà Lewlle, ông được quen biết một thiếu nữ có họ với gia đình ấy, cô Klara Silberniki. Hai thiếu niên yêu nhau; thế là Klara bị « lây » cái mộng tưởng của Ludovic: nàng nói cho bố biết ông bố vỗ tay tán thành. Gia đình của nàng đứng vào hàng giàu có; chị em nàng đều lấy những người giàu có; chỉ có nàng là được bố cho phép lấy Ludovic, một thiếu niên nghèo túng. Klara sung sướng, lại xin phép bố đem hết của hồi môn hiến cho sự nghiệp của người yêu.

Hôm 2 Jain 1887, nhà in đưa lại cho cấp uyên ương ấy quyển sách học thứ nhất (Unua Libro) viết bằng tiếng

— Xe đồng đến đầu cũng phải để một chỗ cho tôi ngồi!

— Lối thói con khỉ! chờ chuyển khác mà đi!

— Không thể được! vì tôi là chủ... mới xe này!



Nga. Nhưng còn phải chờ mãi đến hôm 14 Juillet 1887, ty (kiểm duyệt) Nga mới cho phép phát hành cuốn sách ấy. Hai vợ chồng lập tức gửi sách đi khắp mọi nơi; chồng thì tìm kiếm những địa chỉ của thân bằng bạn hữu; vợ thì cặm cụi dán băng, viết chỗ ở, làm hết công việc của một người thư ký; rồi đến em gái Feliks Zamenhof, lễ mễ khuôn ra nhà bưu điện; thế là cuốn sách thứ nhất học Esperanto ra đời. Ông Silberniki cũng lập tức học Esperanto, rồi lại sẵn lòng bỏ vốn cho con rể in những sách học bằng tiếng Phổ, Pháp, Đức, Anh. Hết thầy như sách ấy đều lấy tên tác giả là « Doktoro Esperanto » (Bác sĩ hy vọng), ngụ ý rằng tác giả nó hy vọng một ngày kia, thứ tiếng mới này sẽ lan rộng khắp thế giới.

Tên tác giả trước còn là « Doktoro Esperanto », rồi rút ngắn lại « Esperanto »; chẳng bao lâu « Esperanto » đã biến thành tên thứ tiếng mới, chứ không phải tên tác giả nữa.

Hôm 9 Aout 1887, đôi uyên ương mới chính thức làm lễ cưới.

N. V. N. dịch báo Esperanto

1) Trong số Ngày Nay mấy tuần trước T. A. dịch nhầm chữ « cinquantenaire » là « kỷ niệm ngũ chu niên ». Vậy xin cải chính là « kỷ niệm ngũ thập chu niên » hay nói nôm na hơn « kỷ niệm 50 năm ».

Cuộc « nhảy múa » của những đồng đô la vàng trong kỹ nghệ chớp bóng

CUỐN niên lịch quốc tế về chiếu bóng có biên soạn qua các « lỗ » mà những số tiền khổng lồ, quái dị, dùng trong kỹ nghệ chớp bóng Hoa-kỳ đã chui vào.

Dưới đây là cách phân phát tiền chi phí về một cuốn phim tốn mất một triệu đô la vàng.

Các người đóng trò : 250.000 đô la vàng.

Phòng, cảnh : 125.000 đô la vàng.

Người làm ra và các người giúp việc vào đây : 120.000 đô la vàng.

Sửa soạn tích phim : 70.000 đô la.

Tiền mua tích phim : 50.000 đô la vàng.

Những người giúp đóng trò phụ : 50.000 đô la vàng.

Công kỹ sư làm phim, thu thanh : 31.000 đồng vàng.

Tiền đèn, và điện : 20.000 đồng đô la.

Bảo hiểm : 20.000 đồng đô la.

Quảng cáo : 20.000 đồng vàng.

Quần áo : 20.000 đô la.

Người quay phim : 15.000 đồng đô la.

Người chụp ảnh : 20.000 đồng đô la.

Tập thử : 12.000 đồng đô la.

Thợ điện, thợ máy : 12.000 đồng đô la.

Nguyên bản cuốn phim : 10.000 đồng đô la.

Những người mặc quần áo, đánh phấn cho tái tử : vân vân : 9.000 đồng đô la.

Trang sư : 2.000 đồng đô la.

Linh tinh : 150.000 đồng đô la.

Trước khi bắt đầu quay phim, thế tức là đã đem tiêu mất số tiền 132.000 đô la — hay hai triệu rưỡi quan — đây chỉ mới cùng đề mua tích phim, lựa cắt và trả lương tái tử đóng tập thôi.

Bằng số tiền này, ở Pháp người ta sẽ bắt buộc phải làm ra hai cuốn phim. Thế cho nên, khi nào những người trong bọn ta làm nổi được các phim hay và có sức mạnh ta phải nên khuyến khích họ.

Trong khi ra cạnh tranh cùng người Hoa kỳ, họ đáng ta khuyến khích lắm.

(Marianne — Paris)
T. A. dịch

CÁCH ĐÂY HAI MƯƠI NHĂM NĂM

NGÀY 20 tháng tám năm 1921 người ta được tin thống soái Booth, người sáng lập nên « Hội quân Cứu thế » mất.

Ông Booth trước kia là thợ may lập việc khi ông có sáng kiến lập nên « Hội quân Cứu thế » mà ngày nay đã trở nên lừng lẫy khắp hoàn cầu.

Đời ông khi ấy trở nên rất hoạt động và những việc bất kỳ xảy ra luôn luôn. Có khi ông phải ở một cái lều cắm trong một nghĩa địa.

Năm 1880, « Hội quân Cứu thế » lớn do ông lập ra ở họ Queen Victoria trong thành phố Luân-đôn. Chính ở đây người ta cất cử sang châu Mỹ bảy nữ binh cứu thế.

Cách vài năm sau, những « Hội quân Cứu thế » đã thành lập nhan nhản ở khắp mặt hoàn cầu.

(Miroir du Monde)
M, dịch



phạm vi nhân đạo, phép thần-kỳ này là sức mạnh chung thân của mọi người, trai, gái, già, trẻ, dù quen biết nhau hay chưa quen biết nhau, dù có gia đình hay chưa có gia đình, đáng phải tan hết trong gai trói mà sống trong cảnh tự tại vui, đầm ấm. Hàng ngày bao nhiêu bi-kịch, tội ác, tự-tử, án-mạng, diễn trên các báo nguyên nhân hầu hết : cay đắng tình trường / Người đời khác chỉ những thuyền nhỏ bé, bồng bềnh trên bể lớn, vì giống tổ tiên con, chìm đắm biết bao? Nhưng có bùa yêu khác chỉ có phù phao cứu khổ chết đuối và ít ai đau lòng vì nỗi vợ chồng phản bội, chia sẻ trái tim, gia đình tan nát, bầm xé can tràng, làm cho

1. — Các bạn muốn được người yêu xinh đẹp, giàu sang? 2. — Các bạn muốn được người yêu không chia sẻ trái tim cho kẻ khác? 3. — Các bạn muốn vợ chồng yêu mến, mãi mãi trọn kiếp? 4. — Các bạn muốn tình duyên tốt đẹp không bị cản trở? 5. — Các bạn muốn vợ cả vợ lẽ yêu mến nhau hơn ruột thịt? 6. — Các bạn muốn phối hợp đôi trẻ nam nữ chế chối nhau? Và muốn thỏa mãn hết mọi nỗi sầu kín trong tâm khảm, các bạn hãy học phép bùa-yêu thần-kỳ của quan tri-chấn tri-sĩ LƯƠNG-VĂN-HẢI tiên-sinh. Trong

1) Trong số Ngày Nay mấy tuần trước T. A. dịch nhầm chữ « cinquantenaire » là « kỷ niệm ngũ chu niên ». Vậy xin cải chính là « kỷ niệm ngũ thập chu niên » hay nói nôm na hơn « kỷ niệm 50 năm ».

Bùa yêu

HẠNH PHÚC

nhieu bạn phạm tội giết người hoặc chôn đời tự-tử. Chúng tôi đã tiếp được nhiều lá thư với lời khen của các bậc trí-thức thân-bào Tây, Nam, Khách đã biết dùng từ lâu, vậy trích đăng lời khen của M. Martial Bertholet, ingénieur, Parc Joséphine và Tam-Đảo (Vĩnh-yên) kỹ-sư đã vui lòng cho trình đăng : « Bí tàng là lung trong tư tưởng, những bùa yêu này là những phép thần-kỳ không nghi hoặc chi nữa. Các bùa vô giá, những phép đó cho chúng ta biết chân hạnh phúc ở đời, nó bao nhiêu khổ tâm, tội ác, quyền sinh. Hết cả nghĩa chữ nhân-ái là ở đó. « Ces philtres, énigmes troublantes dans les spéculations sont sans doute des moyens de génie. Trésors inestimables, ils nous ont permis de goûter le vrai bonheur de la vie en déchargeant bien des maux de l'âme, des crimes, des suicides. Là, tout le sens de la charité ».

TRẢ LỜI CHUNG

Những câu hỏi của đa số các bạn gửi đến trước đây

1. — Công dụng phép bùa yêu của Lương tiên Sinh thế nào? Có hại tinh thần, sức khỏe, âm đức không? Phép của Lương tiên Sinh là phép nhân đạo, không dùng phá tan vợ chồng người được. Không tổn hại chút nào về tinh thần, sức khỏe, âm đức, những phép đó làm cho tâm hồn phấn khởi, vui với đời vì lánh xa mọi điều cay đắng. 2. — Có gia đình rồi, muốn học phép của

MỘT TRƯỜNG DẠY CƯỜI VÀ LẠC QUAN

CUỘC sinh hoạt mấy năm sau hồi Âu chiến rất khó khăn. Vì có lẽ phải lo nghĩ về sự sinh sống khó khăn hàng ngày nên người ta mất cả thói quen vui cười đi chăng? Một nhà tâm lý học Hung-gia-lợi, đau đớn vì trông thấy cái buồn ám ảnh thanh niên trong nước, riêng chịu ảnh hưởng khốc hại của cuộc chiến tranh, mới đây đã mở một cái « nhà thương » lạ nhất thế giới. Đó là một cái « trường dạy cười »; « Keep smiling! » (anh hãy giữ lấy nụ cười) là cái khẩu hiệu của nhà trường.

Sáng kiến của giáo sư Hung-gia-lợi thành công rất rực rỡ: học sinh lựa chọn trong đủ mọi nghề mà xét ra nụ cười là cần thiết: về ngân hàng, về chánh-trị, về thương mại, về khách sạn, văn văn...

Thời hạn học thường là sáu tuần lễ, gồm một phần thực hành ở ngoài không và một phần lý thuyết ở « phòng khảo cứu cái cười ». Những thí dụ về nụ cười để làm gương, như nụ cười của tổng thống Roosevelt hay nụ cười của La Yoconde đều có dẫn giải và cần nhắc theo phương pháp khoa học. Hiện nay nụ cười hay dùng làm khuôn mẫu trong trường hơn hết, một nụ cười chan chứa về lạc quan, là nụ cười của thống lĩnh Hoa-kỳ.

(VU et LU)
M. dịch

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYẾN
HOÀNG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P. L. G. I.

Angle Rue Richard et
Borgnis Desbordes - Hanoi

nhân đạo

CỦA MỌI NGƯỜI

Lương-tiên-sinh đang bảo cầu thực nữ thêm nữa có được không?
— Mền là người dùng phép không nuôi ý tưởng vô lương ruộng bỏ người vợ trước nếu người đó không phạm tội thất xuất.

3. Phép của Lương tiên sinh có để học không? — Không có một điều gì là bị truyền, kho báu, phép giấy rất rành mạch, rõ ràng, trái, gái, giả, trẻ, đã quen biết nhau, hay chưa quen đủ là trí thức hay ít học, ai thì hành cũng dễ dàng như ý trong thời gian rất ngắn. 4. Học phép của Lương tiên sinh đáng nên vợ chồng nhưng muốn giấu suốt đời hết mọi người không còn một ai hiểu biết hạnh phúc có được không? — Được lắm chúng tôi cam đoan bao giờ cũng giữ rất bí mật cho các bạn trừ khi bạn nào vui lòng cho chúng tôi tỏ rõ đáng nhiều người biết. 5. — Học thuật của Lương tiên sinh ứng dụng ra sao? Cách trả tiền thế nào? — Về học thuật nhân đạo đó, Lương tiên sinh có hai phép: Trung đẳng pháp và Siêu đẳng pháp, Trung đẳng pháp dùng vật liệu linh kỹ, tinh khiết, ái tình rất nồng nàn, là phép hộ mệnh cho mọi người. Siêu đẳng pháp rất linh diệu, dùng nước luyện phép theo cách thần kỳ, đóng chặt tóc khi lại nhà người yêu. Trông thấy mặt, tức khắc người yêu và thân quyến (ái tình ban đức trong khi luyện phép) đồn ào trong vòng rất nhiệt liệt, chân tâm, ai cũng vui lòng nghe theo những điều

LUOM LẠT

Giống muối và các màu

CÁC nhà Bác học ở viện Muséum bên Pháp nghiệm ra rằng các màu có ảnh hưởng đến giống muối. Có màu muối sự mà có màu muối ư.

Màu đen bắt muối đặc biệt hơn cả và màu thiên thanh cũng gọi muối đến. Vậy trong nhà không bao giờ nên quét với xanh hay là với lơ, sợ thêm muối.

Màu vàng hình như muối sợ lắm. Một cái buồng quét màu cúc vàng thì ít muối lắm; màu vàng sẫm cũng làm cho muối tránh xa nhưng không bằng màu vàng tươi...

Nhưng trong nhà lại phải quang đãng không có những xô xỉnh, những chỗ tối để muối ăn thì mới có hiệu nghiệm.

(Journal de vulgarisation d'hygiène)
Bùi Nynh thuật

Quảng cáo Mỹ

KHÔNG biết « nghề » quảng cáo còn đi tới đâu? Vì mới đây người ta có đọc thấy trong một tờ báo Mỹ xuất bản ở Los Angeles cái quảng cáo dưới đây:

Hãy chôn người chết nhà ông vào nghĩa địa Glendale! Đất ở đây sộp (1) hơn đất các nơi khác. Và chủ nhật nào cũng có hòa âm nhạc cho người chết nghe từ ba đến bốn giờ chiều.

Một cái quảng cáo khác đọc thấy trong báo Los Angeles Times; lần này là lời rao hàng của một hãng xây mộ:

Ông hãy thuê xây mộ hạng này với cái giá tiền này. Vì sau khi chết ấy là bắt đầu cuộc đời đó.

Và dưới đây, lời của một hãng cùng nghề, cạnh tranh với hãng trên, mà tôi xem ra có phần lý thú hơn:

Sống mà làm gì, vì chỉ mất có 18 dollars ông sẽ được chôn cất tử tế? (Vu et Lu) M. dịch

(1) Vì đất càng sộp, nghe càng rõ.

Bức ảnh to nhất hoàn cầu

Từ năm 1934 đến nay, nước Hoa-kỳ vẫn tự chụp ảnh mình mỗi Ba số

« Agricultural adjustment administration; Le soil conservation service và Forest service hợp lực lại phải phi cơ bay không ngừng khắp nước, chụp không biết cơ man nào là ảnh. Một « đội binh » các công chức lại ngồi xếp đặt và sau dựng lên thành địa đồ. Một phần ba bức ảnh địa đồ Hoa-kỳ chụp theo cách trên đã làm xong rồi. Muốn xong cả, cần phải qua đến bốn, năm năm nữa. Và trong thời kỳ ấy, hơn 50 công ty hàng không, mỗi công ty dùng rất nhiều máy bay sẽ hàng ngày đi chụp ảnh như thế.

Khi nào hoàn thành hẳn thì bức ảnh này sẽ là địa đồ của khoảng đất diện tích rộng đến hơn 3.000.000 cây số vuông và đáng giá là 30.000.000 đồng đô la (tức 675.000.000 quan tiền Pháp).

Sẽ phải dùng tới 2.500.000 bức chụp ảnh nhỏ mới làm xong bức ảnh trên.

(Marianne, Paris)

Truyện tàu

NGƯỜI Trung hoa bình như đã tỏ chức lên được một đội quân rất đứng đắn có thể làm cho Nhật phải chật vật. Nhưng xưa, Tàu vẫn có tiếng là những « ông lính » rất có ít về « lính » Sau cuộc chiến tranh Tàu Nhật năm 1895, một « hộ vệ quân » của viên « nguyên soái quan lớn » Ly Chang Fou ngày kia đến tìm chủ tướng đề hỏi xin thăng trật.

Người này nói giằng rằng: « Tôi chỉ là một võ quan hạng dưới thời và tôi đã tại ngũ được hai mươi năm năm rồi. »

Nguyên soái Ly Chang Fou đáp:

« Vậy như thường tịch của nhà người đầu? Đây, nhưng cái ấy mới là những thành tích tốt nhất giúp sự thăng trật. Anh hãy cho xem những vết thương tại trận của anh; nếu có thực ta sẽ tư thưởng cho. »

Nhưng, viên hộ vệ quan đáp lại rất nhún nhún:

« Bẩm nguyên soái, chúng tôi làm thế nào mà để bị thương được? Mỗi khi có cuộc giao chiến thì chúng tôi đều làm việc bên cạnh ngài và không hề có rời ngài ra bao giờ cả! »

(Ric et Rac, Paris)

T. A. dịch

Giấy chứng nhận hạnh kiếm khi ở Nhật

THEO luật, một du khách, muốn tới thăm một tỉnh nào ở bên Nhật, thì không những phải có giấy thông hành mà còn phải có một tờ giấy chứng nhận hạnh kiểm nữa.

Nhà văn sỹ Maurice Dekobra không biết điều đó. Một hôm muốn tới thăm tỉnh Kobé, ông bị các thám tử ngăn cản không cho lên bộ. May thay ông vừa gặp một người Nhật nhân tiên bạn ra bến, hiểu biết tình thế ông. Người đó không quen biết ông Dekobra bao giờ nhưng cũng sẵn lòng ký vào tờ giấy chứng nhận:

1.) Có quen biết cha mẹ, ông bà và cụ kỵ ông Dekobra!

2.) Ở Pháp ông ta chưa bị tù lần nào!

3.) Không có ý gì khuynh đảo chính phủ Nhật.

4.) Đã tiền trợ khi ở Kobé.

5.) Đã trúng đạn và đã năm năm nay không lên sởi.

6.) Cốt đi du lịch chứ không cốt tuyên truyền cộng sản.

7. Sau khi rời Nhật sẽ không nợ tiền ai hết.

Trao tờ chứng nhận có những điều kiện chất trẻ đó, ông Maurice Dekobra mới được lên bộ. Kề cũng khắt khe thật!

(Maurice Dekobra: Samourai,

8 cylindres)

Mạnh-Phan thuật

Ngay Nay

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
80, Đường Quan-Thành, Hanoi

GIẤY NÓI SỐ 874

Giá báo: Một năm Sáu tháng

Đồng-dương 3p80 2p00

Pháp và thuộc địa 4 20 2. 50

Ngoại quốc 7 50 4. 00

Các công sở 6 00

Mua báo kể từ 1er và 15, và phải trả tiền trước.

Giám đốc: Trần Khánh Giư

Về việc đăng quảng cáo trong N. N., xin thương lượng với ông Nguyễn-trọng-Trạc

80 — Đường Quan Thành, Hanoi

sở nguyên. Phép này khoa học gọi là Viễn cách ám thị pháp (suggestion mentale à distance) ứng dụng vào ái tình rất linh động và kỳ diệu. Trung đẳng pháp 3p00 Siêu đẳng pháp 6p00. Người táy, quan và trường phủ hộ trả gấp đôi giá tiền mỗi hàng. Người lao động Trung đẳng pháp 2p00 Siêu đẳng pháp 5p00. Về những phép này, bản hội tiếp được nhiều lễ tạ giấy khen của các thân hào trí thức đã biết học từ lâu. Cũng có phép 1p00, hiệu lực chạm Lương tiên sinh không giấy.

Ngoài phép bùa yêu, Lương tiên sinh còn phép Chiêu tài, nói dân đất đấy, buôn may bán chạy, rất cần cho sự phát đạt doanh nghiệp buôn bán, hãy viết thư hỏi,

THẺ LỆ HỌC PHÉP

Gửi recommandé tên tuổi và mandat số tiền hạng phép muốn học đến người quản lý. Trong thư hứa hẹn ta một số tiền (tùy tâm người học) sau khi đã được toại chí tình nguyện. Sẽ trích một nửa giúp các hội phúc. Bạn nào có điều chi muốn hỏi và muốn chờ công chờ đợi thì viết rõ trong thư: « Cảnh tôi thế này... tôi muốn thế này... Lương tiên sinh xem xét, nếu ứng dụng trong trường hợp đó, xin gửi phép contre remboursement. Tên tuổi tôi... ở tại... »

Cần hỏi điều chi, gửi bì tem trả lời, gửi contre remboursement thêm 0p80 cước phí. Người muốn học phép gửi recommandé, đính thêm 0p20 tem.

Thư và mandat viết tên người Quản lý:

M. ĐỨC, professeur Villa des Roses, Yên-Khê Phủ-Lý — Tonkin
Các bạn nên giữ mãi tờ chương trình này đã đăng trong báo chí. Bất chúng tôi chỉ thông tin các bạn biết trong thời hạn rất ngắn thôi. Bắt đầu từ Décembre 1937 giá phép tăng gấp rưỡi.



BÊN CON ĐU'ÔNG SẮT

TRUYỆN NGÂN của THANH TỊNH

ĐUÔNG từ huyện Sơn Hải về làng Mỹ Lý có hai ba ngã. Ngã tiên và gần nhất là con đường mòn đi bằng qua làng Thanh Ý. Con đường này đi qua một cánh đồng ruộng mênh mông rồi lần lút trong đám tre xanh chừng nửa dặm trước khi vươn mình qua sông Phù Mỹ. Qua khỏi sông thì gặp ngay con đường sắt chắn ngang nên con đường mòn lại nhập với con đường lớn đi thẳng về làng Mỹ Lý.

Bên con đường mòn, dưới bóng một cây bàng cao lớn, một cái quán tranh đã điếm một chấm đen bên lưng đồi sỏi trắng. Cái quán ấy trở mặt nhìn con đường sắt cách xa đây không đầy một trăm thước.

Ba năm về trước người ta có dựng lên ở vùng này một cái ga tạm. Nhưng sau nhân thấy khách lên xuống ở ga ấy ít quá nên lại bỏ đi. Thất ra lúc mới dựng ga thì quang cảnh chung quanh không đến nỗi lạnh lùng quá. Lúc nào khách bộ hành cũng qua lại tấp nập, và bao nhiêu đường ở làng Mỹ Lý đều quay đầu về ga ấy hết. Dân trong làng thấy ở địa phận mình có cái ga thì vui thích lắm. Họ thường lên xuống để xem tàu chạy và để nhìn những dân mây lang bên cạnh qua lại ở làng mình. Được thấy những người lạ mặt ấy, họ sung sướng lắm. Vì họ cho đó là điếm thịnh vượng của dân cư và sự về vang của làng nước.

Hồi ấy trong làng có một cô gái bán gạo trông xinh xắn lắm. Cô ta ở một mình với người em trai vì cha mẹ cô qua đời lúc cô mới mười bốn tuổi. Cô ta bán gạo để nuôi em đi học và để trả những món nợ của cha mẹ để lại. Cách bán gạo kiếm tiền không được mấy, nên cô ta dọn một cái quán gần bên ga.

Nghỉ bên gạo ba hôm, cô Duyên

— cô ấy tên là Duyên — đã rời được cái nhà của cô đem ở khít bên đồi sỏi trắng. Mấy tháng đầu cô la buôn bán thịnh vượng lắm. Cô chỉ chuyên bán cơm quán cho những khách lên xuống tàu, nên quán cô ta lúc nào cũng tấp nập người ra kẻ vào.

Tiếng mõ đầu làng mới trở canh ba cô Duyên đã phải dậy nấu cơm để chờ những người đi chuyển tàu bốn giờ sáng. Ngày đêm cô ta chỉ lấy những chuyển tàu qua lại để làm chừng. Cô ta tiếp đón khách qua đường vui vẻ và chân thật nên ai cũng bằng lòng. Riêng các cô gái trong làng thì không ai ưa tính tình thẳng thắn của cô Duyên. Họ quen ra vào trong những nếp nhà đầy rẫy cả nghi lễ gặt gạo nên họ cho lối tiếp khách của cô Duyên trông không được duyên dáng lắm. Gặp nhau trên con đường đi xuống chợ hay giữa quãng đồng lúa chín, họ thường khúc khích cười rồi bảo thầm với nhau những câu rất khó chịu:

— Được duyên số như cô Duyên thì tha chịu phận hẩm duyên hờn còn hơn.

Một cô khác lấy nón che miệng cười, nói tiếp:

— Các chị em chớ nói đùa! Trong chị em mình chị nào ế chồng thì lên quán cô Duyên có sẽ

chia bớt chồng cho. Vì quán cô Duyên thì đa nhân duyên lắm đấy!

Mỗi lần những tiếng ấy đến tai cô Duyên thì cô chỉ mỉm cười rồi lật đật đi tìm việc để làm chứ không bao giờ có chịu bực lòng để ý đến.

Một hôm trời chưa sáng, ở trước quán cô đã có tiếng người gọi cửa. Cô lật đật ngồi nhồm dậy rồi đưa hai chân xuống giường sờ soạng tìm đôi guốc. Tiếng gõ cửa càng nghe mạnh hơn trước. Cô Duyên vừa lấy diêm thắp đèn vừa tươi cười hỏi bốn:

— Quý khách nào đấy?

Ở bên ngoài có tiếng đáp:

— Quý khách đến mở hàng cho cô đây.

— Vâng cháu sắp mở cửa. Ngại cần dùng gì?

Tiếng ở ngoài nghe the the và có vẻ gắt gỏng khó chịu:

— Cần dùng ngủ lại với chủ quán một đêm.

Nhận được tiếng cô Lân, một người bạn gái xưa kia cùng ở một xóm, cô Duyên mừng lắm:

— Cô Lân đấy phải không? Đi đâu mà khuya thế?

Tiếng bên ngoài lần này đổi ra giọng mỉa mai:

— Vâng, con Lân đây, nhưng làm trò gì ở trong lại để tôi phải gọi rất cả cô! Hay chị bảo tôi là

khách dân bà... nên chị không tiếp.

Rút tiếng nói thì tiếp đến tiếng guốc kéo thật nhonh đi về phía ga rồi im bất sau hàng thông cao vút.

Cô Duyên biết cô Lân nói mỉa mình nhưng cô cũng không buồn cãi lại. Vì cô chán biết không ai muốn tin đến tấm lòng nữ nhi đã ăn được thanh bạch trong tấp lều tranh mục nát. Nhưng lúc cô vừa đặt mình xuống giường thì tự nhiên hai mắt cô lại chan hòa cả nước mắt. Lần này cô tủi vì đời cô không có người che chở.

Người thường đi lại quán cô ta nhiều nhất là thầy xếp ga. Thầy này cứ ngày hai buổi đến ăn cơm ở quán cô Duyên, còn đêm thì ngủ lại trong ga tạm. Thầy ta tên Trư, tính tình lúc nào cũng vui vẻ và hiền từ. Đến mấy bận ở quán cô Duyên thầy đã đem lại cho cô quán trẻ tuổi lắm ý kiến hay và sáng suốt. Thầy Trư khuyên cô Duyên nên cho người em trai đi học chữ Pháp vì Hán văn đã mất hết về thông dụng của thời xưa rồi. Cô Duyên lúc nào cũng sẵn sàng nghe lời thầy Trư vì những ý kiến tươi sáng của thầy ta lúc nào cũng kèm theo những ý kiến xa xôi về cuộc nhân duyên tình ái.

Lửa ái ân của hai người mới bắt đầu nhóm thì một chuyện không hay bất ngờ xảy ra.

Cách ga tạm ở làng Mỹ-Lý ba cây số, có một cái ga lớn ở chính giữa làng Kỳ-Lâm. Dân vùng quê thường tính lợi hại từng ly từng tí nên họ không chịu lên tàu ở ga Mỹ-Lý nữa. Vì nếu chịu khó đi đến ga Kỳ-Lâm thì họ được lợi bốn xu. Vì vậy mà ga tạm ở làng Mỹ-Lý trở nên heo lánh và quang cảnh chung quanh cũng mất sầm uất. Một vài cái quán nước ở gần ga đã bắt đầu rời đi nơi khác.

Sắp xuất bản

tập thơ
bên đường

tủ sách « NGÀY MỚI »

In giấy Bouffant : 0\$50

của Lữ-giang

Nhưng cô Duyên nhất định không chịu giữ quán đem về làng. Cô ta đã đoán biết trước những vẻ mặt khinh khỉnh, những lời nói mỉa mai của lắm người không ưa cô ta ngày trước. Khách bộ hành càng ngày càng thưa thớt dần, nhưng cũng may có những người làm ruộng thường ghé lại quán mua nước hay khoai nên nghề buôn bán của cô Duyên cũng tạm gọi là sống được. Rồi ngày hai buổi, lúc nghe tiếng còi tàu văng vẳng bên đồng xa, cô Duyên lại lững thững đi lên trước sân ga tạm cũ để nhìn tàu chạy. Tiếng máy chạy đều đều của con tàu từ phương xa đi lại đã hòa nhịp với tiếng đập mạnh của quả tim cô. Lần nào cô ta cũng hy vọng thấy Trư sẽ trở về với cô, với cái quán tranh tre bên đồi sỏi trắng. Nhưng lúc không nhận thấy một mặt nào quen trên chiếc tàu đang vùn vụt chạy, cô ta lại buồn rầu nhìn xuống đất để âm thầm tự hứa sẽ lên ga đón chuyến tàu sắp đến. Trong lúc ấy thì sau lũy tre già, con tàu ngao ngễ phụt vọt lớp khói lên không và thét lên một chuỗi tiếng dài để ra oai với quãng đường muôn dặm.

五



THOÁT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HÙNG

(Tiếp theo)

Cái tương lai ấy nàng cho là vững vàng, chắc chắn lắm, là một sự thực hiện rồi chứ không còn là mộng tưởng nữa. Cùng Thân lập gia đình, lập tiểu gia đình, riêng sống với nhau một giang sơn. Có thể thôi, còn gì giản-dị hơn nữa. Nàng chưa yêu Thân, thì rồi nàng yêu, mà nàng chắc sẽ yêu. Sau này, khi nàng thoáng nhớ đến cái ký vãng buồn tẻ, ảm đạm của nàng, thì còn sự hy sinh, sự nhẫn nhục gì nàng sẽ không chịu nhận lấy để gây hạnh phúc cho gia đình của mình, cho những người sống chung quanh mình! Và nàng nghĩ: « Thế nào mình cũng sung sướng, hay ít ra cũng không khổ như trước. »

— Không rửa mặt đi, rồi lên trang điểm, còn đứng mơ mộng gì thế?

Hồng giặt mình, nhúng vôi cái khăn bông vào chậu nước. Nước sóng sánh xóa tan màu trời trong xanh. Nga cười hỏi tiếp:

— Chị sao thế, chị Hồng? Hay nghĩ đến đức anh chàng phu quân đấy?

Hồng bẽn lèn đáp:

— Có thể. Nhưng nghe tiếng chị quát, tôi cứ tưởng là tiếng bà đi ghê của tôi.

Nga chau mày, khó chịu về nỗi hạn cứ dai dẳng mãi với câu chuyện gia đình:

— Cụ phân nhà đòi về Ninh-giang được bao nhiêu lâu rồi nhỉ?

Hồng vừa vắt khăn mặt lên giá thau vừa đáp:

— Gần được một năm rồi, chị ạ.

— Giá cụ cứ ở Hai-duong, thì chị đi về Hà-nội gần hơn, nhỉ?

Hồng thở dài:

— Gần mà lâu, gần cũng chẳng được về đâu. Chị coi, ngày ở Vĩnh-yên cũng như ngày ở Hai-

duong, suốt một năm có khi tôi không biết mặt mũi Hà-nội ra sao. Lần này là vì phải sắm sửa các thứ... mới được phép về đây.

— Nhưng sao đương ở Hai-duong, cụ lại xin dời về Ninh-giang?

— Vì quê tôi ở Ninh-giang. Thấy tôi bảo xin dời về đây để dời hưu trí cho tiện.

Hồng mỉm cười nói tiếp:

— Ấy, « cô ta » kỳ kèo thấy tôi mãi về nỗi đương làm thông phán tỉnh lại xin dời về đại lý. Ở Ninh-giang thấy tôi vừa chữa xong nhà. Rộng rãi, mát mẻ lắm, ở bờ sông, mà lại ngay bên cạnh tòa đại lý.

— Ồ, thế thì tiện lắm! Nhưng Ninh-giang ở về phía nào thế, nhỉ?

— Không biết Ninh-giang ở về đâu! Địa dư kém thế mà cũng đổ bằng thành chung được! Ninh-giang ở trên sông Chanh ấy mà!

Sông Chanh nghĩa là Canal des Rapides, biết chưa? Hôm nào về chơi nhé?

— Được, hôm cưới chị, thế nào tôi cũng về. Ấy, tôi nhận một chân phù dâu rồi đấy nhé!

Hồng cười gượng. Nga phá lên cười theo.

VI

Hồng về Ninh-giang sau mấy ngày vui về, gần bọn thiếu niên ở Hà-thành.

Ngồi trên chiếc ô tô đông ních hành khách, bên cạnh người tài xế và một cặp vợ chồng trẻ, nàng khó chịu về nỗi không nhúc nhích, cử động được, nhất là bị người đàn bà béo quàng cái cánh tay nặng ở phía sau cổ làm cho nàng phải vươn thẳng đầu lên. Xe chạy được một quãng xa lại thêm cái khó chịu về hơi dầu máy bốc lên khét lẹt và hun nóng rực hai bàn chân. Hồng cầm che trước mũi chiếc vi da mới vừa mua mà

nàng quên chưa rút cái vé giá tiền đi và ngã đầu tựa hẳn vào bắp tay người láng diềng. Mắt nàng nhắm lìm đim như ngủ gật, và mỗi lúc xe gặp hố nhảy chồm lên, nàng lại chau mày chép miệng lâu nhàu.

Hôm đi, nàng cũng ở trong hoàn cảnh ấy mà lòng nàng khoan khoái. Vì mong chóng đến Hà-nội, nàng không để ý tới những nỗi bức rộc giữa đường.

Nhưng nay nàng về nhà để sống lại những ngày buồn tẻ đã sống trong mười mấy năm ròng! « Trời ơi! » nàng thì thầm kêu trong cổ họng, và cố giữ cho nước mắt khỏi ứa ra.

— Ý chừng cô đi dự ngày hội sinh viên về?

Nghe lời người đàn bà hỏi, Hồng ngời thẳng lên đáp:

— Vâng... Tôi có đi xem.

Người kia cười nói:

— Tôi biết là vì thấy áo cô hãy còn dính hoa giấy.

Hồng ngưng, im lặng nhìn ra bên đường. Nàng lấy làm tự thẹn. Sáng nay, thay mặc cái áo nhung cũ để ngồi xe chen chúc được, nàng thấy có dính mấy mảnh hoa giấy mà nàng đã đánh rơi vào va-li lúc xếp áo cất đi. Nàng nghĩ người đứng ngắm cái di tích những sự vui đùa trẻ trung ấy, trong lòng buồn ngùi nhớ tiếc, và trừ trừ không nở phui đi. Vì thế, bây giờ mấy mảnh hoa giấy như nhờ sự vô tình, câu thả mà còn rực rỡ bám vào cái vạt áo nhung đen nhàu nát của nàng.

Người đàn bà lặng lẽ nhặt hết những chấm xanh đỏ vút xuống chân, rồi như nói một mình:

— Rõ phi! mỗi lần họ đùa nghịch chơi bời, họ tiêu tốn có hàng trăm bạc về tiền giấy vụn ném đi.

Người chồng cười đáp:



Sữa **NESTLÉ**
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRÉ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh. v. v. ở Trung-ky, Bắc-ky và Cao-Mén



— Mặc người ta chứ! Người ta thừa tiền thì người ta vứt đi, việc gì đến nợ?

Người vợ gắt lại:

— Cả cậu nữa, hôm nọ các cô ấy mời mà cũng bỏ tiền ra mua được!

Người đàn ông vẫn cười:

— Chuyện! Người ta mời, không mua sao tiện?

Người đàn bà ngồi im, vẻ mặt hăm hăm, dữ tợn. Hồng liếc mắt thoáng nhìn thấy, lại nhớ đến đi ghê, và tưởng tượng ra một cảnh gia đình ấm ỹ, hỗn độn, chông nhểc vợ, vợ to tiếng với chồng và chữ mắng con cái. Và nàng nghĩ thầm đề tự an ủi: « Gia đình nào cũng có những chuyện chẳng ra sao, chứ cứ gì một gia đình ta, hay những gia đình có người đi ghê tàn ác. »

Nàng bỗng vụt trở nên tỉnh ngộ, quay sang bảo bà láng giềng:

— Thưa bà, chính tôi mời ông mua *confettis* đấy ạ.

Hai vợ chồng cùng kinh ngạc và cùng hỏi:

— Chính cô?

— Vâng, chính tôi, tôi bán hoa giấy và kẹo mút ở trong Khai Trí, trong động Bồ-đề-lai.

Nàng vừa nói vừa mỉm cười rất có duyên. Bà kia nguyền dài ngoảnh đi, rồi từ đó cho đến Hải-dương, bà ta luôn luôn nói chuyện với chồng về những việc đầu đầu làm như đã quên hẳn cô bán hoa giấy trong ngày hội sinh viên. Nhưng kỳ thực, lòng căm tức của bà ta đã lên đến cực điểm.

Tới Hải-dương, ô tô hàng đồ ở trước cửa một hiệu bán đầu xăng. Vợ chồng người hành khách phải xuống để lấy lối cho

Hồng đi ra. Người đàn bà lãnh đạm tỏ vẻ khinh bỉ. Thấy thế, Hồng càng thích chí vui vẻ tươi cười ngả đầu nói cảm ơn rồi nhờ người làm xe khuôn chuyển va-li và cái ghế để ở trên nóc xe xuống.

Nửa giờ sau, nàng đã lên chiếc ô tô hàng đi Ninh-giang và cũng ngồi bên người lái xe như trước.

Nhưng từ đấy, Hồng đã bắt đầu lo nghĩ. Xe càng gần nhà, Hồng càng sốt ruột buồn phiền, đến nỗi người soát vé hỏi về hai ba lượt, nàng vẫn lơ đãng không nghe thấy gì, cặp mắt đắm đắm nhìn qua cái kính xe rung chuyển và xộc xệch.

Khi trông thấy nóc đèn Chanh, nàng nắm chặt hai bàn tay lại

những câu trả lời để bắt thần không bị luống cuống, thì xe đã dừng bên bức bình phong gạch trước cửa nhà hội đồng.

Hồng thấy chân tay mình toát mồ hôi lạnh ra, và toàn thân run lên, tuy trời về cuối xuân không còn rét nữa. Nàng cố dềnh dằng kiểm điểm hành lý cho chậm tới phút gặp gia đình. Ngập ngừng nàng hỏi người tài xế:

— Máy giờ rồi... bác nhỉ?

Người kia nhanh nhẩu đáp:

— Thưa cô, mười một rưỡi ạ. Cô về vừa vặn đúng bữa cơm.

Rồi người ấy quát:

— Kia thằng Tiu, mày không bẻ bỏ lên xe tay cho cô à?

Hồng đứng lặng, nghĩ đến bữa cơm sắp cùng ăn với gia đình, nghĩ đến những vẻ mặt nghiêm khắc và lãnh đạm. Và nàng chỉ mong sao nhà ăn cơm rồi. Thà nhịn đói một bữa còn hơn vừa về đến nhà đã phải nghe những lời mỉa mai hay mắng nhiếc.

— Cô ngồi lên xe trước để con đặt bỏ lên.

Hồng mỉm cười:

— Cảm ơn anh Tiu nhé.

Càng xe vừa đặt mạnh lên địa hê, tức thì đã có tiếng mở cửa và tiếng reo của Thảo, đứa em bé khác mẹ:

— Á, chị Hồng đã về.

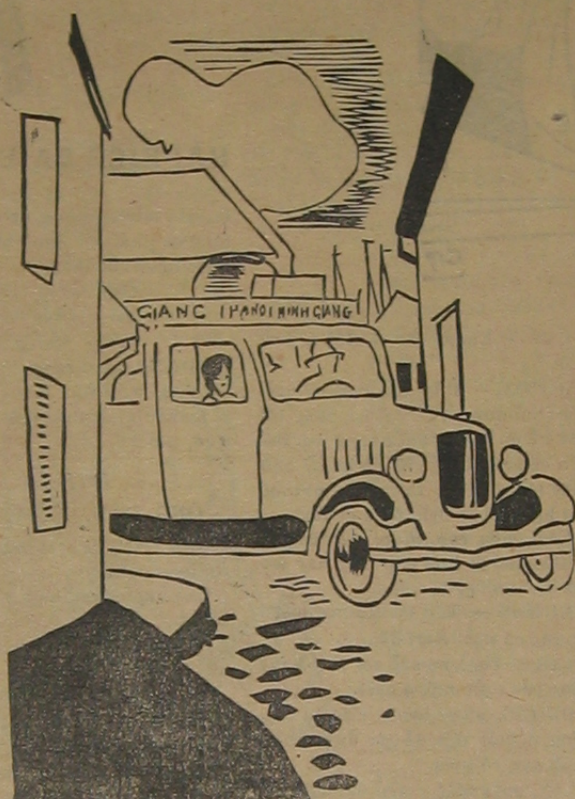
Theo liền ngay tiếng quát lớn:

— Làm gì mà rồi lên thế. Chị ấy về thì mặc kệ chị ấy, có được không.

Thảo sợ hãi chạy thụt vào trong nhà. Hồng lắc đầu, thở dài, rồi nhờ anh xe bẻ bỏ hộ, còn mình thì xách va-li đi theo.

(Còn nữa)

Khái-Hưng



Chủ xe quen thân với nhà nàng, nên bọn người làm công an cần săn sóc tới nàng, kẻ xách va-li, người vác bỏ và chào hỏi huyền huyền.

như ghi lấy hết can đảm sắp cần đến để đối phó với bên địch.

Nàng còn đương suy tính, tự đặt ra những câu hỏi của cha, của đi ghê, và tự nghĩ trước

K. V. H. C. N.

MUÔN-ĐẸP

chỉ nên dùng
LAIT DE BEAUTÉ
FORVIL VÀ
SAVON DE BEAUTÉ
FORVIL

BẠC LÝ
ĐỘC QUYỀN

COMPTOIR COMMERCIAL

59 RUE DU CHANVRE HANOI

MỘT ÔNG THẦY BỒI ĐẠT TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dĩ vãng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho M^{tre} Khánh-sơn boîte postale 94 Hanoi trong 7 hôm sẽ rõ. Thân thể từ nhỏ đến già, vợ con, của cải, tình duyên, con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin mời lại (28 hàng bán trên) Bourria.

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-lý bằng cách gửi thư, không biết xem, vì chính M^{tre} Khánh-sơn đã đào tạo ra M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-kỳ, M. Ngô-vi-Thiết cùng mấy thầy nữa mới ra đời.





(Tiếp theo)

LAN — Nhẽ thầy tôi sang ngay, nhưng vì có người mướn một thứ thuốc mới, nên thầy tôi vừa về đến nhà lại lên xe đi thẳng, chừng đi đến hiệu bào chế.

THỰC — Thưa cô, cụ nghị nhà tử tế với ông con quá.

HƯƠNG — Đến gần ngã đầu — Xin kính chào cô.

LAN, lưỡng cổng — Tôi không dám... xin kính chào... ông.

HƯƠNG — Cô mang thuốc lại cho thầy tôi?

LAN — Vâng, thầy tôi bảo mang lại, rồi tí nữa thầy tôi sang.

HƯƠNG — Lâm phiên bác nghị quá... Nhưng bệnh bác lâu nay ra sao thưa... thưa cô (cười giọng tán). Đáng lẽ kêu bác là bác thì phải kêu... kêu cô là chị mới đúng, nhỉ?

LAN bên lên cúi đầu, không đáp.

HƯƠNG — Được cái cô ít tuổi hơn tôi, thì gọi là cô cũng không sao. Thưa cô, năm nay cô bao nhiêu tuổi nhỉ?

Thục bỏ vào trong nhà, tìm tìm cười.

LAN, se se — Thưa... ông, tôi mười chín.

HƯƠNG, cười — Đấy, cô kém tôi những sáu tuổi. Là em là phải lắm. Tôi hăm nhăm rồi, có lẽ già quá, có nhĩ.

LAN, đã hơi bạo — Hăm nhăm thì già gì?

HƯƠNG — Thế à? Chưa già ư? Thích nhĩ, chưa già! hăm nhăm mà chưa già?

LAN thấy Hương vui tình quá, bất buồn cười.

HƯƠNG — Nhưng chết chữa, tôi vô lễ quá, để cô đứng mãi, mời cô ngồi chơi.

LAN — Không sao ạ, tôi xin về thôi.

HƯƠNG — Ai lại thế, mời cô ngồi chơi xơi nước đã. Với lại thấy tôi dân hễ cô mang thuốc sang thì thế nào cũng phải cố giữ cô lại để chờ thầy tôi về, thầy tôi muốn nhờ cô nói hộ với bác nghị điều gì đấy.

LAN, mỉm cười đi lại chỗ bàn ghế — Bác thông biết em sang hay sao mà dặn anh giữ?

HƯƠNG — Sao lại không biết? Nhưng cô ngồi chơi đã...

LAN — Thôi, anh để em về (nhưng nàng vẫn ngồi xuống ghế).

HƯƠNG, giọng tán — Các cụ ốm, cũng là một dịp để tôi được hân hạnh gặp cô luôn.

LAN, mỉm cười — Chỉ đại đột!

HƯƠNG — Vâng, bệnh các cụ như thế, thì phỏng có gì đáng lo. Chỉ đáp vớ phá. Bất quả một tháng tổn mất vài chục bạc chén, đĩa và các thứ lật vật.

LAN — Trường bệnh thế là nặng đấy chứ... Nhưng lạ quá, từ khi bác nghị mắc cùng bệnh với thầy tôi thì tự nhiên thầy tôi bớt hẳn đi.

HƯƠNG — Bớt hẳn đi?

LAN — Vâng, bớt hẳn đi. Thầy tôi không đập phá nữa. Mà cũng không hay gắt gỏng, buồn phiền nữa. Hôm nọ mẹ tôi nói đùa, bảo thầy tôi: « Ông bận suốt ngày tra khảo sách vở đi hỏi mua thuốc cho bác thông đến nỗi quên hẳn ốm », mà thực, anh ạ, thầy tôi lúc nào cũng chỉ nghĩ đến làm ông lang chữa thuốc cho bác thông.

HƯƠNG — Ơn ấy, tôi biết lấy gì đền lại cho xứng đáng!

LAN — Thấy thuốc cũng bảo...

HƯƠNG — Anh Tô ấy, phải không?

LAN — Vâng, ông Tô cũng bảo thầy em bớt nhiều lắm, bớt mau chóng một cách không ngờ.

HƯƠNG, cười — Có lẽ thầy tôi chia đôi bệnh với bác, nên bác nhẹ đi như thế đấy.

LAN — Không phải thế. Chỉ vì trước kia thầy tôi chỉ nghĩ đến bệnh mình. Bây giờ thì lại chỉ nghĩ đến bệnh của bác thông.

HƯƠNG, cười nịnh — Có giới khoa tâm lý lắm nhĩ. Chính thế đấy, khi mình không tưởng là mình

ĐÔNG BỆNH

HÀI KỊCH BA HỒI MỘT CẢNH của KHÁI-HƯNG

ôm thì mình không ốm. Nếu vậy tôi đến phải giả ốm cho thầy tôi quên bệnh của thầy tôi đi mới được.

Ông thông Đán rón rén mở cửa bên vào phòng, hai người không trông thấy.

HƯƠNG, cười dằng to — Nếu thầy tôi cũng nghĩ như tôi mà vô ốm để chữa bệnh bác nghị thì buồn cười quá, nhĩ?

LỚP III

ÔNG ĐÁN, HƯƠNG, LAN

ÔNG ĐÁN, bước mạnh, dằng hắng rồi gọi — Sùng!

LAN, vội đứng dậy chào — Lay bác ạ.

ÔNG ĐÁN — Chỉ Lan sang chơi đấy à?

LAN — Thưa bác, thầy cháu bảo mang lọ thuốc này sang bác dùng, thầy cháu đã dùng qua, tốt lắm.

ÔNG ĐÁN — Cảm ơn bác. Bác nghị tử tế quá. Thục chuyển này không có bác thì tôi không biết có còn sống đến hôm nay nữa không. Cái bệnh ghê sợ quá, chị ạ.

LAN — Vâng, chính thế, bệnh ấy nguy hiểm lắm.

ÔNG ĐÁN — Bác nghị có nhà không, chị?

LAN — Thưa bác, thầy cháu sắp sang chơi bên bác đấy ạ.

ÔNG ĐÁN — Sắp sang chơi? Bác sắp sang chơi?

LAN — Vâng, chỉ một lát nữa thôi ạ.

Ông Đán ngồi yên lặng, mắt trừng trừng nhìn Lan.

HƯƠNG — Bầm thầy. (Ông Đán không nhúc nhích) Bầm thầy làm sao thế?

LAN — Có lẽ bác lên cơn đấy, anh ạ, cứ động nhắc đến tên thầy tôi là bác lên cơn thôi. Chắc bác còn giận thầy tôi... Kia!

HƯƠNG — Tôi phải đi tìm ông Tô ngay mới được. (đứng dậy) Cô ngồi chơi, tôi đi một tí, sẽ về ngay.

LAN — Em cũng phải về nhà nói cho thầy em biết mới được. Lay bác ạ. (Ông Đán vẫn không nhúc nhích, mắt dữ (n nhìn Lan).

Lan và Hương cùng ra.

LỚP IV

ÔNG ĐÁN rồi THỰC

ÔNG ĐÁN, mỉm cười nói một mình — Khá lắm, anh chị có vẻ thân mật với nhau lắm rồi. Mình chỉ ốm độ nửa tháng nữa là xong việc. Là được lòng cả bố lẫn con (gọi) Thục!

THỰC, vội vàng chạy ra — Dạ!

ÔNG ĐÁN — Bà đâu?

THỰC — Bầm ông, bà con sang bên bà tham.

ÔNG ĐÁN — Mày đi tìm bà về ngay.

THỰC — Vâng ạ.

Thục ra.

LỚP V

ÔNG ĐÁN, rồi BÀ ĐÁN

Ông Đán ngồi suy nghĩ độ một phút rồi đứng dậy đi đi lại lại trong phòng. Đến trước một cái gương đứng, ông trợn mắt, quắc mắt, dui mắt, làm ra một người lên cơn

NƯỚC HOA NGUYỄN CHẤT

HIỆU CON VOI



1 lọ 3 grs	0p20	1 tá 2p00
1 lọ 6 grs	0p30	1 tá 3p00
1 lọ 20 grs	0p70	1 tá 7p00
1 lọ 500 grs	8p30	1 kilos 16p00

PHÚC - LÔ

N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Tech-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thanh	Phố Khách à Namdinh
Quán-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Toa-ane
Đồng-Xuân	Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

mé sảng. Rồi phá lên cười.
Bà Đán vào, tay
mang một gói to.

BÀ ĐÁN — Cái gì thế, ông?

ÔNG ĐÁN, quay lại — Bác nghị
sắp sang chơi đấy.

BÀ ĐÁN, mỉm cười — Thế à?

ÔNG ĐÁN — Bà sửa soạn các thức
ra cho tôi.

BÀ ĐÁN — Tôi tức cười đến chết
mất thôi (cười to).

ÔNG ĐÁN — Chết! nhờ bất thình
lình bác nghị sang thì mưu cơ đến
bại lộ vì bà mất. Bà phải biết tôi
đang lên cơn. Lan nó biết rồi, nó
về tìm bác nghị đấy.

BÀ ĐÁN — Tôi biết ông nổi này
thì giả tôi can ngăn ông, đừng để
ông...

ÔNG ĐÁN, gắt — Ông nổi gì? Mà
can ngăn cái gì?

BÀ ĐÁN — Can ngăn đừng để ông
bày cái trò hề này ra... Làm tôi cứ
phải nhin cười mãi đến thất ruột
mà chết mất thôi.

ÔNG ĐÁN — Gì cơ! Có phải tôi
tìm bà về để bà dạy tôi một bài học
luân lý đâu. Tôi chỉ xin bà sửa soạn
các thức ra cho tôi dịp mà thôi.
(giọng dịu dàng) Hương với Lan, hai
anh chị nghe chừng đã thân mật
với nhau lắm rồi. Hy vọng! hy vọng
lắm, bà ạ... Vậy bà đã mua thêm
chén, đĩa chưa?

BÀ ĐÁN, cười — Đây rồi. Thế mà
cũng mất chán tiền ra đấy. Rõ phí
của!

ÔNG ĐÁN, chau mày — Bà làm
tôi điên thật bây giờ đây này.

BÀ ĐÁN, cau — Thà ông điên thật!
(mở gói bày đĩa, chén ra bàn, tay
hầm hai cái lọ Thanh Trì men sứ).

ÔNG ĐÁN — Bà mua cả lọ đấy à?
Thế thì hay lắm. Bà cắm hoa vào lọ
cho được tự nhiên. Rồi cắt hai cái
lọ cổ kia vào trong hòm, bác nghị
có hỏi thì bảo tôi đập vỡ rồi nhé.

BÀ ĐÁN — Đây, ông cầm hoa lấy.
Tôi còn phải vào trong nhà bảo nó
 dọn cơm.

ÔNG ĐÁN — Ăn làm gì với.

Bà Đán gèn lững
đi vào nhà trong.

ÔNG ĐÁN, cầm hoa sang đôi lọ
Thanh Trì mới mua rồi bày vào chỗ
hai cái lọ cổ, còn hai cái lọ này thì
ông cắt vào ngắn tử giá, cửa gỗ, khóa
lại, bỏ chia vào túi — Chết chữa, ti
nửa quên. (Ra đóng cửa vận khéo)
Khi bác nghị sang, bấm chuông ta

sẽ biết trước (bày chén, đĩa Nhật-
bản ra bàn). Hà tiên quá đi mất thôi,
mua được có sáu cái thế này, thì
đập được mấy hồ.

Có tiếng bấm chuông.
Ông Đán giật mình, vớ lấy
cái chén và cái đĩa ném
xuống đất. Bà Đán chạy ra.

BÀ ĐÁN — Sao thế ông?

ÔNG ĐÁN, thét — Sao à? Sao à?
(lại đập).

Chuông vẫn kêu. Bà
Đán ra mở cửa.

TIẾNG NGƯỜI BUA THƯ — Có thư.

BÀ ĐÁN, đóng cửa, rồi cười
đi vào — Rồi tên lừa! người
đưa thư đây chứ có phải bác nghị
đâu!

ÔNG ĐÁN — Thế có chán không?...
Nhưng cứ để những mảnh vỡ ở
đấy, đừng quét đi với, bác nghị
sắp sang đấy... Mà bà bảo nó pha
nước, rót vào các chén, cho tự
nhiên.

Bà Đán thở dài. Bỗng
lại có tiếng chuông Ông
Đán cầm chén giờ lên.



BÀ ĐÁN, thì thầm — Để tôi mở
cửa xem đã, đừng đập với. (ra mở
cửa) Lay bác ạ!

Tiếng chén, đĩa theo liền

LỚP VI

Thêm ÔNG VẤN

ÔNG VẤN, chạy vội vào — Chết
chửa! Sao thế?

ÔNG ĐÁN, thét — Bác để mặc tôi
(chạy lại vớ lọ hoa, ném xuống nền
gạch). Bác cứ để mặc tôi.

ÔNG VẤN, ôm lấy ông Đán đặt
ngồi xuống ghế — Khô quá, bệnh, với
hoạn!

BÀ ĐÁN, cố nhin cười đi vào nhà
trong — Thì để mặc!

ÔNG VẤN — Chết! sao bác lại
đổi với bác gái. Bác trông coi
người ốm như thế thì hỏng... Có lẽ
tôi phải sang ở liền bên này mà săn
sóc bác gái mới được.

Ông Đán hai tay ôm
đầu, ngồi yên lặng.

ÔNG VẤN — Bác sao thế? Ông Đán
lắc đầu) Bác không sao? Bác gái không

chịu bác? (Đang gắt) Bác
chấp chỉ đàn bà. Họ thế
cả đấy, bác ạ. Với lại họ
cũng khó chịu với chúng
mình lắm kia. Ai lại cứ
đập phá ngày ấy sang
ngày khác.

ÔNG ĐÁN, trờ trờ
nhin ông VẤN — Bác
mắng tôi? bác nhie tôi?
Này nhie! (ném chén
xuống đất)

ÔNG VẤN — Thôi, tôi
xin bác. Bác vuốt giận
lành lặn cho tôi được
nhờ. Tôi lỡ lời... Tôi
pha thuốc bác uống
nhé? (gọi) Sùng!

Sùng vào.

ÔNG VẤN — Anh rót
cho tôi chén nước, nước
lọc ấy nhé! Vì...

SÙNG — Vâng.

Sùng ra.

ÔNG VẤN — Vì thuốc
này không uống với
nước chè nóng được.
Sợ bốc. Thuốc antineu-
rasthenique đây bác ạ.
Bên này không có. Tôi
gửi tàu bay mua tận
bên tây kia đấy.

Sùng vào, bưng chén nước
đặt lên bàn, rồi ra liền.

ÔNG VẤN, mở nút lọ, cầm comp-
goutte, lăm nhăm đếm từng giọt nhỏ
vào trong chén nước — Đây bác
uống. (Đán hất tay, sựt đổ chén
nước) Chết! ai lại thế! Uống chống
ngaoan. (cười) Mặc cái bệnh này, rõ
như trẻ con ấy! (cố ấn vào miệng
cho Đán uống) Đây, có khó khăn gì
đâu có cay đắng gì đâu! Ngọt và
thơm như chén chè đường vậy...
Thế nào, có thấy dễ chịu không?

ÔNG ĐÁN, như chợt tỉnh, nhìn ông
VẤN — Bác sang chơi đấy à?

ÔNG VẤN, cười — Có dễ chịu
không?

ÔNG ĐÁN — Thưa bác, tôi có sao
đâu?

ÔNG VẤN — Không sao! Lại còn
« không sao »! Vừa rồi bác... (chợt
nhớ ra, vội đổi giọng, nói chừa) À
phải! Phải, bác không sao cả. Vừa
rồi tôi tưởng... Không! bác không
sao cả...

ÔNG ĐÁN — Bác bảo gì?

ÔNG VẤN — Tôi bảo bác không
mắc bệnh gì hết. Thuốc tôi đưa
bác dùng là thứ thuốc bổ đó thôi,
bổ thần kinh hệ, ai uống cũng được.

ÔNG ĐÁN — Ai uống cũng được?
Váy bác cũng uống đấy chứ?

ÔNG VẤN — Vâng, tôi cũng uống,
nhà tôi cũng uống, các cháu cũng
uống. Tôi lắm.

ÔNG ĐÁN — Nhưng sao mỗi lần
bác cho tôi uống thuốc thì tôi lại
thấy tỉnh hẳn ra?

ÔNG VẤN — Vì là thuốc bổ mà
lại! Bây giờ thì bác đi ngủ một lát
nhé. Phải ngủ nhiều mới được...
Đêm nào trước khi đi ngủ, bác
cũng uống Passiflorine đấy chứ?

ÔNG ĐÁN — Vâng, cảm ơn bác,
tôi vẫn uống.

ÔNG VẤN — Thế thì tốt lắm. Còn
thuốc Céphalose thì chuyển tàu bay
này sẽ tới, tôi sẽ đem sang để bác
dùng, (đặt Đán đi vào phía buồng
bên) Tôi đưa bác đi ngủ nhé?

ÔNG ĐÁN — Thôi bác để mặc tôi.

ÔNG VẤN — Còn mặc gì nữa.
Phải ngủ cho khỏe chứ!

ÔNG ĐÁN — Váy bác để tôi nằm
ngủ ở divan kia thôi.

(Còn nữa)

Khái Hưng

HỒNG KHÊ

88 phố Huế (chợ Hầm) Hanoi — Téléphone 755

Kể có tới trăm nghìn vị thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lậu giang-mai, thế mà không ai để ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khê là ai cũng biết tiếng. Hễ cứ
nói đến Hồng-Khê là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh không cứ mới hay kinh niên, uống Thuốc Lậu Hồng-Khê số 30 mỗi hộp
0p60 là khỏi dứt, ai bị bệnh giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra lâm bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-Khê số 14 mỗi hộp 0p60 cũng khỏi triệt
nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: « Đâu lậu giang-mai không uống thuốc Hồng-Khê chẳng tài nào khỏi dứt ».

Các chi điểm và đại lý nhà thuốc HỒNG KHÊ — Bắc-kỳ. — Hongay Hoàng-vân-Thập, Hải-dương Quang-Huy, Thái-hà Ấp Vĩnh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh
Hanoi, Phúc-An-Dương, Ninh-bình Sông-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Ung-Bí Lê-văn-Quý, Loakay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Bích Ich-Tri, Bắc-Giang Cát-Lợi,
Langson Lý-xuân-Quý, Nam-dinh Việt-Long, Ich-sinh-Đường, Thái-Bình Tiến-Ich, Cao-Bằng Vinh-Hưng, Hưng-yên Kim-Đức, Mộc-châu Ngô-xuân-Nhuân, Bắc-Ninh
Vinh-Sinh, Yên-bay Đông-Tuân, Hải-phong Anh Dzân 161 Paul Doumer, Hagiang Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cẩm-Hưng, Huế Battien, Faifo
Battien, Sơn-giang, Phanrang Từ-sơn, Nhatrang sơn-giang, Quinhon Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thanh-Tâm, Cần-Giát Đông-xuân, Sông-sơn Diệp Thanh-Thanh, Bình-
Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thanh-bóa Gilong, Quinhon Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thanh-Tâm, Cần-Giát Đông-xuân, Sông-sơn Diệp Thanh-Thanh, Bình-
định Nguyễn-đức-Phổ Nam-kỳ — Mỹ-tho Mông-hoa, Tra-vinh Quán-bến-Bồ, Bach-giá Van-Hoa, Gò-quao Nguyễn-văn-Muôn, Bentre Tân-thanh, Trudamot, Phác-
Hưng-Thái, Long-xuân imp. Hữu-Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn-thị-Kính, Cần-thơ, Nguyễn-văn-Nhiều, Sóc-trang Trương-Nuân, Laos. — Phontlou
Quang-tho-Đường, Ngô-vân-Huỳnh, Đào-vân-Cầm, Đặng-van-sang, Thakhek Chong-kỳ, Savanakhét Bông-Giang, Pakse Nguyễn-văn-Cầu, Poneng Trần-văn-Trà,
Nguyễn-văn-Bất, Xiêng Khouang Phạm-vân-Trương, Vientiane Bồ-dinh-Tổ, Phnom-penh — Nguyễn-văn-Chủ v.v. Thế là đại lý thuốc Hồng Khê rất là nhiều.

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

CHƯƠNG V (1)

DUNG đâu? Con cầm cho mẹ quyển lịch ra đây. Mẹ Trường ngồi trên sập, đeo đôi kính lên mắt, thông thả giờ từng tờ quyển lịch vừa mới đem ra. Dung đứng tựa vào chiếc ghế bên cạnh, cúi xuống hỏi:

— Mẹ xem lịch để chọn ngày tốt, ngày xấu à?

Bà cụ dừng tay nhìn con dâu và chép miệng trả lời:

— Ngày tốt, ngày xấu mà làm gì. Mẹ xem để biết năm nay có phải là năm sao hạn của mẹ không, mà làm sự vất vả thế.

Mẹ Trường khẽ thở dài, rồi lại cúi xuống xem lịch. Dung cũng lặng yên, nghĩ ngợi. Nàng hiểu bà phán muốn nói gì. Sự vất vả mà bà than phiền đó không phải là sự vất vả khó nhọc vì công việc làm ăn. Đã lâu nay, từ khi lên ở Hanoi, mẹ Trường đã thôi không buôn bán gì. Thỉnh thoảng bà có cầm họ cầm hàng cùng với bà Hai và mấy người quen thuộc khác, nhưng công việc ấy vẫn chơi chầy. Chỉ từ ngày Trường nhất định lấy Trinh và từ chối cô Hảo, là nhiều sự không vừa lòng đã xảy đến cho bà. Vì không có bà Hai bảo-dảm và giúp đỡ, nên sự cầm họ trở nên khó khăn, những mối lợi không những không thu vào được, lại thêm mắc nợ nữa. Đồng tiền chi tiêu trong nhà trở nên hiếm và khó kiếm. Cả gia đình, chỉ trông mong vào số lương hàng tháng của Xuân, nhưng Xuân vẫn chơi bời như trước, tiền đem về, tháng có tháng không.

Nghĩ đến Xuân, Dung buồn rầu. Hai vợ chồng đối với nhau vẫn lãnh đạm, hững hờ như trước, tuy không cãi cọ nữa. Xuân vẫn làm như không biết có nàng ở bên cạnh. Hai người chỉ nói với nhau những điều cần nói và không can hệ, về việc nhà cửa hay về đứa con. Lòng Dung thất lại khi nghĩ đến cái tình cảnh ấy: nàng hiểu rằng sự thờ ơ đó có hại cho nàng hơn một sự hờ



giận nhau. Xuân ào-ơ lãnh đạm với nàng tức là không còn một chút tình yêu mến đối với nàng nữa. Nàng muốn chồng để ý đến nàng hơn, dù là để ý bằng sự giận ghét cũng được. Nhiều khi Dung cố ý làm Xuân khó chịu, tưởng rằng phải sôi nổi vì mình. Nhưng Xuân vẫn đứng đưng như không; Dung hiểu rằng cái tình yêu đối với mình đã chết hẳn trong lòng chàng rồi. Nàng rùng mình khi nghĩ đến

những chôn mà Xuân vẫn thường lui tới chơi bời, nghĩ đến hình ảnh những người con gái đáng ghê sợ mà chồng nàng ôm ấp. Dung tuy không như các người khác đi dò xét và ngăn cấm chồng, nhưng nàng cũng biết mang máng rằng Xuân mê một cô á-đào và định sắp lấy. Nàng không hiểu rõ về những hạng đàn bà ấy; Dung cho rằng cái sức mạnh quyến rũ của họ là nhờ những phép bùa yêu bí mật không có cách gì trị nổi. Nàng không hiểu rằng cái sức mạnh của họ chính là ở cái nền nếp, cái đoạn chính của nàng, không có cái ý vị chua cay, dột ngọt với những vẻ lãng lơ dĩ thỏa. Chính cái nền nếp ấy đã

làm Xuân chán ngán và xa nàng. Ít lâu nay, trong gia đình lại thêm nhiều sự buồn rầu nữa. Dung thấy những cuộc cãi cọ gắt gỏng thường xảy ra luôn giữa Xuân với mẹ, vì vấn đề tiền nong. Cái không-khí trong nhà trở nên lạnh lẽo và buồn tẻ, khiến nàng có cái cảm giác như lúc nào cũng đứng ở đầu cơn gió làm tiêu tán hết cả những cái ấm áp trong lòng.

Bà phán thấy Dung đứng yên lâu không nói, để quyển lịch xuống sập ngừng lên nhìn. Thấy vẻ mặt Dung dăm dăm và như ngờ ngác, bà vô tình hỏi:

— Con nghĩ gì mà ngày người ra thế?

Nghe tiếng mẹ, Dung giật mình. Nàng vội lấy lại vẻ mặt tự nhiên, cúi trông xuống đất, rồi chối:

— Con ấy ư? Không, con có nghĩ gì đâu.

Tự nhiên nàng sẽ mỉm cười. Nhưng cái cơ đau thương của Dung cũng vừa mới thoáng qua trong trí nhớ bà phán như một cơn chớp loáng. Bà ngượng ngịu về câu hỏi của mình, quay mặt nhìn đi chỗ khác. Hai mẹ con cùng yên lặng, buồn rầu.

Sự nhớ đến sự gì, một lát, bà phán bỗng hỏi:

— Hôm nay bao nhiêu tây rồi, con?

Dung nhìn lên quyển lịch treo ở tường, đáp:

— Thưa mẹ, ba mươi mốt.

Bà phán lầm bầm trong miệng: « đã hết tháng rồi » Quay lại trông đồng hồ bà tiếp:

— Đã hơn năm giờ mà cậu ấy chưa về. Hôm nay lĩnh lương đấy, con nhỉ?

— Thưa mẹ vâng.

Dung chợt nghĩ đến ngày lĩnh lương; chắc thế nào Xuân cũng đi chơi với chúng bạn như mọi đầu tháng khác. Nàng nhìn mẹ chồng, dịu dàng nói:

— Chắc nhà con lại đi chơi đến tối mới về.

Bà phán thở dài, buồn rầu: — Nhà hết cả tiền rồi. Chẳng còn một xu nào cả. Để chốc nữa cậu ấy về tôi hỏi lấy tiền tiêu mới được.

Dung cúi đầu không nói gì. Nàng nghĩ lát nữa Xuân về



Nhiều Hàng mùa thu và mùa đông mới sang

Đã mở hàng tơ, lụa, len may áo và mantoux đủ các kiểu, các mẫu rất nhã và hợp-thời. Nhưng toàn tơ tuyệt đẹp. Hàng tây hàng ta và hàng nội hóa.

CÓ BÁN ĐỦ LEN, GIẤ, ĐE MAY QUẦN ÁO TÂY.

Xin mời đến xem mẫu hàng.

Viết thư thương lượng cho

MAI-ĐỀ

26, Phố hàng Đường HANOI

(1) Kỳ trước, chương IV xếp nhầm là chương VI, vậy xin cải chính.

lại gắt gỏng với mẹ như những lần khác. Một mối lo sợ làm nàng thấy nao nao trong lòng. Nàng vuốt tóc như để xoa dịu những hình ảnh không vui, nói sang chuyện khác:

— Đấng chú thím Trường hình như dạo này cũng túng. Vừa hôm nọ, thím ấy có đến hỏi vay con. Nàng nói thêm: « Nhưng con làm gì có mà cho vay ».

Bà phán cười: — Vợ chồng nó thì kêu túng cả đời. Đi làm được ba chục bạc lương thì sao đủ.

Hai mẹ con bỗng dừng lại. Ngoài cửa có tiếng xe đồ xuống bệ. Dung quay nhìn ra ngoài, nói:

— Nhà con đã về. Xuân đẩy cửa bước vào. Chàng không nhìn mẹ và vợ, lẳng lặng đi thẳng đến bên tủ, treo mũ lên mắc. Những cử chỉ của chàng có vẻ uể oải và mệt mỏi.

Dung và bà phán cùng lặng yên. Nàng muốn nói câu gì để hỏi han vui vẻ và săn sóc Xuân, nhưng không tìm thấy câu gì.

Một cái không khí nặng nề bao phủ cả ba người. Bà phán với lấy âu đồng đựng trà, rút cây vớ ra cắt một cách chăm chỉ. Một lát, bà nhìn Xuân, ngọt ngào hỏi:

— Sao hôm nay con về sớm thế?

Xuân đang ngồi gờ từ báo trên bàn, cũng không buồn ngừng đầu lên nhìn mẹ. Chàng lơ đãng trả lời:

— Có sớm gì đâu. Cũng như mọi hôm.

Dung nói chen vào:

— Hôm nay đồng hồ nhanh hơn nửa giờ.

Nghe tiếng vợ, Xuân hơi cau mày. Chàng nhắc tờ báo lên gần mắt, chú ý đọc. Nhưng chàng không biết mình đọc gì. Xuân thấy mình giận dữ. Tiếng nói của Dung làm chàng tự nhiên khó chịu. Chàng không hiểu được rõ sự khó chịu ấy nguyên do tại đâu. Sự thực, từ xưa tới nay Xuân vẫn không yêu Dung. Nhưng chàng thấy rằng có lẽ chàng sẽ không lãnh đạm với nàng và sẽ có tình thương nếu Dung không yên lặng chịu đau khổ một cách âm thầm. Chàng muốn rằng Dung sẽ kêu gào, hay tỏ cái ý không bằng lòng của mình một cách bông bột hơn nữa. Chàng ưa như thế hơn là cái yên lặng an phận, cái oán trách thầm kín ấy nó làm chàng khó chịu vì thấy rõ rệt cái lỗi của mình.

Muốn tránh sự phật ý cho con, bà phán thông thả bảo Dung:

— Con vào báo nó dọn cơm đi. À mà Lan đi đâu?

— Con cũng không biết. Hình như cô ấy lại thu họ đảng bà Hiền thì phải.

Bà phán ngạc nhiên:

— Vẫn chưa thu được cơ à?

— Vâng, bà ta cứ hện lần mãi, năm bảy lượt rồi.

Khi Dung vào khuất sau cánh cửa, bà cụ chép miệng phàn nàn, có ý đề Xuân nghe thấy: « Lại bà ấy chưa đóng nữa. Lấy tiền đâu mà tiêu tháng này bây giờ... »

Xuân vẫn điềm nhiên xem báo như không nghe thấy gì. Chàng biết rằng mẹ không bằng lòng mình, vì số tiền mỗi tháng chàng đưa về một ít đi. Chàng cũng muốn đưa nhiều hơn để làm vui lòng mẹ, nhưng công nợ và những món chàng phải tiêu đã chiếm hết nửa số lương của chàng. Mà những món tiền ấy chàng không dám nói ra. Chàng bứt rứt nghĩ đến những lúc đi vay mượn khó khăn, đến những lúc phải đối trả để tìm cơ cho số tiền chàng đã tiêu. Một ý nghĩ ích kỷ xen lẫn vào tư tưởng của Xuân: cái hôn phận phải nuôi cả một gia đình đối với chàng trở nên nặng nề và bất công quá. Xuân thăm ao ước cái sung sướng của những người bạn chàng, k h o n g phải giúp đỡ ai, chỉ săn sóc đến có một thân mình.

Bà phán nhìn con, ngập ngừng khẽ hỏi:

— Anh... anh đã lĩnh lương chưa?

Xuân bõ thờ báo, nhìn mẹ đáp:

— Lĩnh rồi ạ.

Vừa mới chiều nay.

Bà phán yên lặng, cúi xuống xem trà. Bà đợi Xuân đứng dậy lấy tiền đưa cho bà. Nhưng Xuân

còn mãi theo ý nghĩ của mình, không để ý đến cái chờ đợi của mẹ.

Bữa cơm chiều lặng lẽ và buồn tẻ. Mỗi người đều bận khoăn về những ý nghĩ riêng. Lan đi thu họ đã về, cô hết sức nói vui vẻ và kể những chuyện đầu đầu để làm mọi người cười. Nhưng cái cười thỉnh thoảng nở trên miệng Dung và bà phán là những cái cười gượng, ngượng nghịu và mất đi ngay. Một cái không-khí buồn rầu bao phủ, ai cũng thấy nặng nề đè lên tâm can, nhưng không ai muốn tự mình làm tan đi. Dung đưa mắt nhìn chồng, thấy Xuân thỉnh thoảng lại

ngưng dũa lại: một hình ảnh gì khó chịu như đang hiện ở trước mặt chàng.

Ăn cơm xong, Xuân sửa soạn sắp đi. Chàng mặc quần áo sẵn sàng, đi lại trong buồng như lưỡng lự. Có lẽ lần này là lần đầu chàng mới cảm thấy rõ rệt cái lãnh đạm mình đối với gia đình. Chàng muốn không đi chơi nữa, muốn ở lại để hưởng cái thú xum họp dưới ngọn đèn buổi tối. Xuân thấy nét mặt buồn rầu của vợ khi chàng mặc quần áo. Chàng cố tưởng tượng cái êm đềm, đầm ấm của sự xum họp, của cái cảnh mà chàng vẫn thường thấy ở nhiều gia đình khác.

Vừa lúc ấy, Trường mở cửa bước vào.

Bà phán thấy con đến mừng rỡ. Bà nhìn Trường ân cần hỏi:

— Con ở đằng nhà lại đây à? Đã ăn cơm chưa?

Trường ngồi xuống ghế, đáp:

— « Đã, con ăn rồi ». Rồi quay lại phía anh, chàng hỏi:

— Anh đi chơi bây giờ?

(Còn nữa)

Thạch Lam



BẢO MỐI

Học báo « La Préparation », au Cepi do ông Nguyễn-văn-Sâm chủ trương, đã xuất bản ngày 21 Octobre. Giá báo một năm 1p.30. Báo quán: 55 Route de Hué, Hanoi



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cổ thì sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không bắt lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cũng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da trắng sáng đến đâu cũng trở nên tươi ắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bổ dưỡng cho da dẻ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.



ĐẠI-LÝ: F. Maron A. Rochat et c^{ie} 45 Boulevard Gambetta — HANOI

XIN ĐÓN XEM ?



TRUNG-NHẬT

CHIẾN - TRANH DIỄN - NGHĨA

THÔNG và THÁI trước thuật

Muốn biết rõ cuộc chiến tranh Trung-Nhật lần này sẽ ly-kỷ vĩ-dại đến thế nào? và tương-lai sẽ kết-thức thế nào? Xin hãy thử soát lại cái chương trình sách lược của Nhật, thực hành từ năm 1895 tới nay sẽ biết cái trắng-chí hùng tâm của nước Nhật mãnh liệt đáng ghê sợ là nhường nào? Muốn thế, không gì hơn là đón xem bộ « Trung-Nhật chiến tranh diễn nghĩa trên đây ».

Trải bao gió núi, mưa ngàn, đã già, già sức, tại gan, gan lỵ. Số đầu 20 trang Op02 ra ngày 25-8-37. Có bán khắp hàng sách ở Đông-Dương

NAM-KÝ THƯ-QUÁN xuất bản

17 Bd Francis Garnier Hanoi

Ngày Nay Thề Thao (Tiếp theo trang 887)

Riêng tôi, tôi ngậm ngùi bảo ông bạn ngồi cạnh:

— Anh xem thế nào, chứ tôi thấy khó chịu về các lỗi mửa mèn đở lăm. Tôi xem nhiều trận ở Huế, Saigon và Nam-vang thấy bọn vô địch Nam kỳ họ chơi lịch sự và điềm đạm lắm. Các Khai có khi nào lại dùng những lối se-vit búng và húp lên húp xuống như mùa sư tử để trả lại ban đầu. Baroa là danh thủ thế giới cũng không mửa mèn bằng mấy ông tướng nhà mình. Giá mấy ông tướng đó chăm chú đánh mạnh và mạnh mẽ thì có lẽ còn chóng tàn tới hơn nhiều.

RẬN CHUNG KẾT NAM-NỮ

Khán giả chăm chú đợi xem trận chung kết nam-nữ: bà Mộng-Tỳ-Phác và cô Thăng-Đạo.

Mãi đến 11 giờ rưỡi mới bắt đầu trận này. Khán giả đang ngủ gật bỗng choàng thức giấc đầy cả. Chỉ có cậu bé con nằm gần tôi là vẫn an giấc điệp như thường.

Trong trận này, Đạo nhờ về tài búng ban ăn rất nhiều điểm, nhưng kết cục, cặp vô địch Vinh vẫn thắng. Bà Mộng Tỳ lúc đầu cầm động, húp nhiều, nhưng sau bà đỡ se-vit búng như chơi. Cô Thăng ra dùng một cô con gái nhà triệu phú, sải lớn quá, mỗi quả ban qua là cô đập liên, không gò gẫm chi hết. Đạo giờ hể hữu bối (36 lối se-vit) mà gỡ cũng không kịp. Phác thì nhanh như chớp, nhưng cũng húp nhiều.

Mười hai giờ kết liễu. Ông Thống sứ Châtel treo giải thưởng cho những đấu thủ thắng cuộc. Khán giả lục tục ra về để... đi ngủ vì khuya và buồn ngủ quá!

Văn-Bình

Lậu, giang-mai, hạ-cam

Bệnh lậu để lâu hoặc chữa không khỏi có thể sinh ra nhiều biến chứng nguy-hiểm, lở ngọc-quần (balanite), ăn xiên ra ngoài (déferentite), sưng khớp xương (arthritis) v... Kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế — Hanoi

sẽ được khỏi mau và chắc-chắn. Giá 0p50 một hộp.

Tuyệt-nọc kiên-tinh hoàn — Trong thuốc có 7/10 chất bồ và 3/10 chất sát-trùng. Lợi tiểu-tiền, tổng hết nọc độc loxine và làm đường tiểu chóng lên da. Một hộp dùng 5 ngày, giá 1p50.

Nhận chữa khoán dân ông, dân bà.

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . . 0p09

Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.09

Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 0.70

Plumier laqué, couvercle chromes . . . 0.90

Compas s/panoplies : 15 et 4 pièces . . . 0.65 à 0.35

— plats nickelé réversible double usage . . . 1.00

— plats nickelé en pochette : , . . 3.10 - 1.63 à 0.98

Ne-essaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vẻ mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bốn-chiều theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916

Vốn đã đóng tất: 1-triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp

Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI

Hàng chính ở Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau — SAIGON

Sở thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài dặng gây ra số vốn:

400 \$ mỗi tháng đóng 1 \$ 00	4.000 \$ mỗi tháng đóng 10 \$ 00
500 — — 1 25	5.000 — — 12 50
1.000 — — 2 50	6.000 — — 15 00
1.500 — — 3 75	8.000 — — 20 00
2.000 — — 5 00	10.000 — — 25 00

Vẻ này được lĩnh vốn mục-dịch (từ 400 \$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vẻ không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vẻ tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vẻ, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vẻ trúng ra trong một tháng đầu.

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VẺ TIẾT-KIỆM
của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÔI CHỦ DỄ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết.

CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.

ĐƯỢC VAY 90 % số giá chuộc vẻ.

ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn.

ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết.

ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

SỐ VON hoàn lại bởi cuộc xổ số

tới ngày 31 MAI 1937, gần 400.000\$

TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vẻ ở

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần 65.000\$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VẺ TIẾT-KIỆM

của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả:

1.700.000 \$

Động-sản và bất-động-sản ở Đông-

Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936

2.339.121 \$ 43

Mua vẻ hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGÀNH { SAIGON, 26, đường Chaigneau
HANOI, 8 ur, phố Tràng-thị
và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp }

Chỉ nên hút xì gà và thuốc

MÉLIA

Vì thuốc lá này đều chế-tạo ở Alger cả



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điều

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & Co L^{td} — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

TAM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN HOÀN

TRỊ TUYỆT MỘNG-TINH, DI-TINH, HOẠT-TINH

Muốn cho thân thể được tráng kiện, trừ ra biết cách vệ sinh, cần phải giữ ngũ tạng là : Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, và Tam-Bảo là : Tinh khí, Thận cho điều hòa. Đây tôi nói về Tinh là một món báu nhất trong Tam-Bảo là Tinh-khí của người. Nếu tinh khí được đầy đủ thì mới sinh con nối hậu được, còn nếu tinh-khí hao tổn thì đời người chắc phải thất bại. Hiện thời nước Việt-Nam ta, về phe nam-tử, thanh-niên nhiều người mắc phải ba chứng bệnh về Tinh-khí, làm cho sự sống chẳng có gì vui, mà lại có thể nguy đến tính mệnh ấy là bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh.

I. — Nằm chiêm bao thấy giao cấu cũng đàn bà rồi tinh-khí xuất ra, là Mộng-tinh. Vì như bình đầy nước mà tràn ra là bệnh nhẹ.

II. — Lúc đang ngủ nằm chiêm bao, mà tinh-khí xuất ra, khi thức giấc mới biết trong mình bồn-thần, tay chân nhừ mỗi là Di-tinh. Vì như bình nước nghiêng mà chảy ra là bệnh nặng.

III. — Bất luận ngày đêm tinh-khí cũng xuất ra là hoạt-tinh. Hoặc thấy gái động lòng dục, hoặc khi mới lại gần đàn bà mà tinh-khí cũng xuất ra ; hoặc khi dài, tiểu tiện rịn mạnh tinh-khí cũng rỉ ra là hoạt-tinh, vì như bình nước thủng đáy, ấy là bệnh rất hiểm nghèo, và rất khó trị.

Nguyên nhân của ba chứng tôi kể trên đây có 3 điều :

A) Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, mà hậu-thiên lại thất nghỉ tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa động tương hỏa tùy mà sinh ra.

B) Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ, tham điều sắc dục, tâm trí còn non, không tự chủ được mình nên chơi cách « thủ-dâm » làm cho ngọc quan lớn mà sinh ra.

C) Bởi người bị bệnh lâu dục, uống thuốc công kích, phát đạt và thông lợi tiểu tiện nhiều, làm cho thận thủy suy, ngọc-quan lớn mà sinh ra.

Người mắc phải ba chứng trên đây thì thường đau thất ngang, nước tiểu vàng, từ chi hải hoải, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng được, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị cho dứt, để lâu ngày thủy suy hỏa thịnh, hỏa bốc lên đốt tim và phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, hơi thở và rang tức trong ngực, mà sinh ra ho, ho lâu ngày, động tim và phổi thì phải ho ra máu, lúc ấy bệnh rất hiểm nghèo. Vì vậy, bấy lâu nay, tôi hết sức tận tâm khảo cứu, nhờ sự lịch trí, kinh nghiệm mới chế ra được thứ thuốc này, khác hơn các thứ thuốc bổ thận khác tên là TAM-TINH HẢI-CẦU BỒ THẬN HOÀN, tiêu trừ được 3 chứng bệnh ngặt nghèo ấy, và xin giải rõ dưới đây :

1) Người mắc phải bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh, uống thuốc này vào, thấy hiệu nghiệm như thần, nếu trường phục thì dứt tuyệt mà lại dưỡng tâm, thanh phế, bổ thận, bồi tinh, bình phục sức lại. 2) Người thận suy, tinh hàn, tinh khí loãng, ngọc quan yếu, sự tinh dục không được lâu, có vợ lâu mà không con cái, uống thuốc này bổ thận bồi tinh, tráng ngọc-quan, cứu chữa bất quyện, tiên-tinh trực xạ tử-cung mới có thể kết tử nhâm thần sinh con nối hậu. 3) Người bởi tửu sắc quá độ, hao tổn tinh thần thận suy, tinh kiệt, dương hoải, kiến sắc diện hoa, uống thuốc này thì bổ thận tráng dương, điều tinh ích chí. 4) Người bởi lao tâm, thận suy, đau thất ngang lưng, tay chân nhừ mỗi, tâm thận bất giao, thủy hỏa bất tề, đêm thường tiểu tiện, da mặt ám đen ù tai, mắt không tỏ, tối tâm mặt mày, chân rang sưng nhức, uống thuốc này, gương mặt trở nên tươi tốt. Sự linh nghiệm không thể kể hết, xin đồng bào uống thử thì biết những lời tôi nói không sai.

LƯU Ý — Người không mắc mấy chứng kể trên đây, muốn cho trong mình được mạnh thêm sức lực, uống thuốc này vào càng thấy hiệu nghiệm bội phần.

Giá mỗi hộp (5 viên)

1p00

Võ Văn Vân Dược Phòng Thudaumot

CHI CỤC C : Hanoi, 86, Rue du Coton — Haiphong, 75 Paul Doumer — Hadong 27, Bd de la République — Saigon, 229, Rue d'Espagne
Haiphong, — Marechal Joffre — Hué, 87 Paul Bert — Tourane, Avenue du Musée



*Các bà các cô nên
chọn hàng mà dùng*

HÀNG THẬT TỐT, THẬT ĐẸP
CHỈ CÓ MÃY THỦ NÀY:

tơ lụa "AlberneTIVILLE"
sà-tanh "RhodiaTIVILLE"
nhưng "HỘP VÀNG"
hàng len "KIKO"

Chỉ có bán tại các
cửa hàng Bombay
và mành hiệu lớn
ở Hà Nội:

MAI-ĐỀ
ĐẠI-ÍCH
HÀNG DƯƠNG
V. V. V.

NHUNG
VELOURS
hộp vàng